

**CÔNG TY CỔ PHẦN
BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 178/CBTT-SPC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 4 năm 2026.

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên tổ chức: Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật Sài Gòn

- Mã chứng khoán: SPC

- Địa chỉ trụ sở chính: Đường Nguyễn Văn Quỳ, Khu phố 1, phường Tân Thuận, TP.HCM.

- Điện thoại: 028.38733295

Fax: 028.38733003

- E-mail: info@spchemc.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày
03/04/2026 tại đường dẫn: <http://www.spchemc.vn/VN/Quan-He-Co-Dong.html>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HDQT, BKS (để b/c);
- Lưu: VT, TCKT.



**NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN
GIÁM ĐỐC**

Điền Quang Trung

**QUY ĐỊNH THẺ LỆ LÀM VIỆC
BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của nước CHXHCN Việt Nam Luật sửa đổi bổ sung Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 17/6/2025;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn.

Thẻ lệ làm việc, biểu quyết, thông qua các Báo cáo, Tờ trình, Nghị quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn (Công ty) theo quy tắc và thẻ lệ sau đây:

I. MỤC TIÊU

- Đảm bảo việc tuân thủ theo đúng các quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của các cổ đông.

II. THẺ LỆ LÀM VIỆC, BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI

1. Khi tiến hành đăng ký tham dự Đại hội, Ban tổ chức sẽ cấp cho cổ đông hoặc các đại diện theo ủy quyền hợp lệ Phiếu biểu quyết và Thẻ biểu quyết. Trên mỗi Phiếu biểu quyết sẽ có đầy đủ các thông tin: họ tên, mã số cổ đông, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết và từng vấn đề trong nội dung chương trình Đại hội cần biểu quyết thông qua. Trên mỗi Thẻ biểu quyết chỉ ghi các thông tin: họ tên, mã số cổ đông, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Tất cả các cổ đông hoặc đại diện cổ đông đã làm thủ tục đăng ký tham dự được quyền tham gia, phát biểu ý kiến trong nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua, biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Cổ đông đến dự họp muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết các nội dung tiếp theo tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng.

4. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên do Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa điều khiển cuộc họp. Các đại biểu và nhà đầu tư tham gia cuộc họp phải tuân theo sự điều khiển của Chủ tọa, tạo điều kiện cho cuộc họp diễn ra một cách thuận lợi, nhanh chóng, hợp lệ. Chủ tọa và Thư ký họp Đại hội cổ đông có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số dự họp.

5. Đối với các nội dung: Thông qua nhân sự Chủ tọa đoàn, Thư ký đoàn, Ban kiểm phiếu; Thẻ lệ làm việc, biểu quyết tại Đại hội; Chương trình làm việc của Đại hội; số lượng và Danh sách ứng cử viên bầu cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Biên bản Đại hội và một số nội dung thảo luận phát sinh ngay tại Đại hội cần thống nhất trước sẽ được biểu quyết thông qua Thẻ biểu quyết. Cổ đông biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết theo sự điều khiển của Chủ tọa đoàn để lấy ý kiến biểu quyết: Tán thành hoặc Không tán thành hoặc Không có ý kiến.

6. Cổ đông biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết đối với các nội dung chính của Đại hội (trừ các vấn đề đã được biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết tại Mục 5) bằng cách đánh dấu vào ô Tán thành hoặc Không tán thành hoặc Không có ý kiến của từng nội dung được nêu trong Phiếu biểu quyết.

7. Phiếu biểu quyết không hợp lệ là phiếu biểu quyết không do Công ty phát hành; ghi thêm nội dung, thông tin, ký hiệu khác... khi không được Chủ tọa yêu cầu; phiếu biểu quyết bị gạch xóa, sửa chữa, rách, không còn nguyên vẹn. Phiếu biểu quyết không thể hiện rõ ràng ý kiến của cổ đông, không đánh dấu ý kiến nào hoặc đánh dấu từ 2 ý kiến trở lên đối với một nội dung cần lấy ý kiến biểu quyết thì phần biểu quyết đối với nội dung đó là không hợp lệ.

8. Trong một Phiếu biểu quyết, các nội dung cần lấy ý kiến được biểu quyết độc lập với nhau. Sự không hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này sẽ không ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung khác.

9. Trường hợp cổ đông biểu quyết nhầm hoặc Phiếu biểu quyết không còn nguyên vẹn, cổ đông có thể liên hệ với Ban tổ chức để được cấp lại Phiếu biểu quyết mới và phải nộp lại Phiếu biểu quyết cũ.

10. Trường hợp cổ đông đã đăng ký tham dự Đại hội nhưng vì lý do khác không thể có mặt đến hết chương trình Đại hội, cổ đông đó phải gửi lại Phiếu biểu quyết đã biểu quyết các vấn đề cần lấy ý kiến cho Ban tổ chức trước khi ra về. Nếu cổ đông không gửi lại Phiếu biểu quyết cho Ban tổ chức, Ban kiểm phiếu xem như cổ đông đó không bỏ phiếu.

11. Thời gian bỏ phiếu được tính từ khi Chủ tọa hoặc Trưởng ban kiểm phiếu thông báo bắt đầu bỏ phiếu cho đến khi không còn cổ đông/đại diện cổ đông nào bỏ phiếu vào thùng phiếu.

12. Tổ chức kiểm phiếu: Việc kiểm phiếu sẽ được Ban kiểm phiếu thực hiện bằng cách trực tiếp đếm số Thẻ biểu quyết. Ban kiểm phiếu sẽ đếm số Thẻ tán thành trước, sau đó đếm số thẻ phản đối và sau cùng đếm số thẻ không ý kiến và báo cáo Đại hội.

13. Thông qua quyết định:

Quyết định của đại hội đồng cổ đông được thông qua theo Điều 21 Điều lệ Công ty.
Cụ thể:

a) Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;
- Tổ chức lại, giải thể Công ty;

b) Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều 21 Điều lệ Công ty và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

14. Nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được Thư ký đoàn ghi chép đầy đủ vào Biên bản cuộc họp. Biên bản cuộc họp là cơ sở để soạn thảo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và thông qua trước khi bế mạc.

Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

III. HIỆU LỰC THI HÀNH

Quy định này được xin ý kiến thông qua tại Đại hội và có hiệu lực thi hành đối với tất cả các cổ đông tham dự Đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Võ Anh Tùng

BÁO CÁO

Công tác năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của Hội đồng quản trị

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông – Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật Sài Gòn.

Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên về kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 như sau:

I. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2025:

1. Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025:

Năm 2025, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty diễn ra trong bối cảnh ngành thuốc bảo vệ thực vật tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức. Tình hình thiên tai và biến đổi khí hậu cực đoan, diễn biến phức tạp khó lường; mưa bão, lũ lụt, sạt lở đất xảy ra tại các tỉnh phía Bắc, miền Trung và Tây nguyên làm hư hại phần lớn diện tích canh tác cây trồng đã ảnh hưởng tiêu cực đến lĩnh vực sản xuất nông nghiệp; trong khi giá nông sản giảm và lượng tồn kho tại hệ thống phân phối ở mức cao khiến nhu cầu sử dụng thuốc bảo vệ thực vật sụt giảm đáng kể, đặc biệt tại khu vực miền Bắc và Đồng bằng sông Cửu Long.

Thị trường cạnh tranh ngày càng gay gắt với sự tham gia của các tập đoàn đa quốc gia có tiềm lực mạnh, đồng thời xuất hiện ngày càng nhiều doanh nghiệp vừa và nhỏ với các sản phẩm tương đồng, chủ yếu cạnh tranh về giá và các chính sách khuyến mãi hấp dẫn, làm biên lợi nhuận của ngành tiếp tục bị thu hẹp và tạo áp lực lớn lên hệ thống phân phối. Trong năm, chi phí đầu vào duy trì ở mức cao do tác động của tỷ giá ngoại tệ, xung đột chính trị kéo dài, căng thẳng thương mại, gia tăng bảo hộ, chi phí logistics thiếu ổn định, làm gia tăng chi phí nhập khẩu nguyên liệu và hàng hóa, ảnh hưởng trực tiếp đến giá thành sản phẩm và hiệu quả kinh doanh của Công ty. Bên cạnh các yếu tố thị trường và chi phí, môi trường pháp lý cũng đặt ra nhiều yêu cầu khắt khe hơn khi Nhà nước tăng cường quản lý, kiểm soát lĩnh vực hóa chất và thuốc bảo vệ thực vật, khiến thủ tục đăng ký sản phẩm phức tạp hơn, thời gian đưa sản phẩm mới ra thị trường kéo dài, làm giảm sự linh động trong hoạt động kinh doanh. Từ đầu năm 2025, chính sách thuế áp dụng đối với hộ kinh doanh đã tác động đáng kể đến tâm lý nhập hàng của các đại lý, làm giảm sức mua, gia tăng chi phí và ảnh hưởng đến khả năng tiêu thụ cũng như doanh thu của Công ty.

Ngoài ra, xu hướng chuyển dịch sang nông nghiệp bền vững, nông nghiệp hữu cơ và hạn chế sử dụng thuốc bảo vệ thực vật hóa học tại một số địa phương đã từng

bước làm giảm nhu cầu đối với các sản phẩm truyền thống. Trong bối cảnh đó, mặc dù phải đối mặt với nhiều khó khăn khách quan, Công ty đã chủ động triển khai các giải pháp điều hành linh hoạt, kiểm soát chi phí, tái cấu trúc hoạt động và tối ưu hóa nguồn lực nhằm duy trì sự ổn định tài chính và đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh an toàn và hiệu quả. Kết quả thực hiện năm 2025 phản ánh rõ những thách thức của thị trường cũng như áp lực trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành hoạt động Công ty, đồng thời là cơ sở để Hội đồng quản trị xác định định hướng phát triển, ưu tiên hiệu quả, kiểm soát rủi ro và hướng tới tính bền vững trong các năm tiếp theo. Kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2025 như sau:

- *Doanh thu thuần hợp nhất: thực hiện 937,04 tỷ đồng, đạt 100,02% kế hoạch năm, và bằng 108,5% so cùng kỳ năm trước.*
- *Lợi nhuận trước thuế: thực hiện lãi 21,59 tỷ đồng đạt 215,9% so với kế hoạch, so cùng kỳ lỗ 45,94 tỷ đồng; lợi nhuận sau thuế lãi 15,60 tỷ đồng đạt 195,1% kế hoạch, so cùng kỳ lỗ 48,19 tỷ đồng; lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ lãi 15,89 tỷ đồng, so cùng kỳ lỗ 48,50 tỷ đồng.*

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Tỷ lệ TH/KH
Doanh thu thuần (hợp nhất)	936,807,495,000	937,037,733,584	101,7%
Lợi nhuận trước thuế	10,000,000,000	21,589,594,878	215.9%
Lợi nhuận sau thuế	8,000,000,000	15,604,993,101	195.1%

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán

2. Các hoạt động của HĐQT trong năm 2025:

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ quyền hạn và trách nhiệm theo quy định, bảo đảm nguyên tắc thận trọng, công khai và minh bạch trong quản trị doanh nghiệp. Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng quý và các cuộc họp đột xuất khi cần thiết, đồng thời duy trì việc lấy ý kiến bằng văn bản và trao đổi thường xuyên nhằm kịp thời xem xét, quyết định các vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong năm, Hội đồng quản trị thường xuyên theo dõi tiến độ và kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025; giám sát tình hình tài chính, quản lý và sử dụng vốn, hàng tồn kho, công nợ, khả năng thanh toán và các chỉ tiêu an toàn tài chính tại Công ty mẹ, các công ty con và đơn vị trực thuộc; giám sát công tác tổ chức, sắp xếp, tinh gọn bộ máy, quản lý lao động và tiền lương; cũng như việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị đã xem xét, thông qua các tờ trình, đề xuất của Ban điều hành, đồng thời phối hợp cùng Ban điều hành phân tích, đánh giá nguyên nhân khó khăn, tồn tại trong hoạt động sản xuất kinh doanh để kịp thời đưa ra các giải pháp tháo gỡ, hỗ trợ Công ty

vượt qua bối cảnh thị trường nhiều biến động. Bên cạnh đó, Hội đồng quản trị cũng phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát nhằm tăng cường kiểm soát rủi ro, bảo đảm hoạt động của Công ty tuân thủ đúng quy định pháp luật. Công tác công bố thông tin được thực hiện đầy đủ, kịp thời theo quy định hiện hành. Các thành viên Hội đồng quản trị tham gia đầy đủ các hoạt động theo chức trách nhiệm vụ, đóng góp nhiều ý kiến, kiến nghị nhiều giải pháp quan trọng cho hoạt động Công ty và thống nhất cao trong việc ban hành các nghị quyết, quyết định để Công ty thực hiện có hiệu quả nhất, qua đó góp phần bảo đảm sự cân đối hài hòa lợi ích của Công ty, cổ đông, người lao động và các bên liên quan, tạo nền tảng ổn định cho sự phát triển bền vững của Công ty trong các năm tiếp theo.

Danh mục Nghị quyết của HĐQT trong năm 2025:

STT	Số Nghị Quyết	Ngày	Nội dung	Thông qua
1	01/NQ-BVTVSG-HĐQT	05/03/2025	Thống nhất việc chốt danh sách tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2025.	100%
2	04/NQ-BVTVSG-HĐQT	17/03/2025	Thông qua hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan.	100%
3	05/NQ-BVTVSG-HĐQT	17/03/2025	Thông qua hợp đồng vay vốn, sử dụng tài sản đảm bảo tại Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn Việt Nam - CN.TP.HCM.	100%
4	06/NQ-BVTVSG-HĐQT	21/03/2025	Thống nhất việc phê duyệt điều chỉnh báo cáo kinh tế kỹ thuật " Máy nghiền SC công nghiệp".	100%
5	07/NQ-BVTVSG-HĐQT	04/04/2025	Thống nhất thời gian và địa điểm tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2025.	100%
6	10/NQ-BVTVSG-HĐQT	10/04/2025	Thống nhất thông qua nội dung tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 của MJC.	100%
7	11/NQ-BVTVSG-HĐQT	10/04/2025	Thống nhất thông qua nội dung tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 của SPC.	100%
8	12/NQ-BVTVSG-HĐQT	14/04/2025	Bổ nhiệm ông Điều quang Trung làm Giám đốc Công ty thay ông Nguyễn Quốc Dũng hết hạn nhiệm kỳ Giám đốc Công ty.	100%
9	16/NQ-BVTVSG-HĐQT	29/04/2025	Thay đổi Người đại diện theo pháp luật Công ty.	100%
10	18/NQ-BVTVSG-HĐQT	05/05/2025	Thống nhất nhân sự giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty.	100%
11	19/NQ-BVTVSG-HĐQT	18/06/2025	Thông qua tiền lương nhân sự quản lý Công ty.	100%
12	20/NQ-BVTVSG-HĐQT	18/06/2025	Thông qua kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2025.	100%

006
CÔNG
CỔ P
OV
SÀI
VH PH

STT	Số Nghị Quyết	Ngày	Nội dung	Thông qua
13	21/NQ-BVTVSG-HĐQT	18/06/2025	Phê duyệt thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC thực hiện kiểm toán BCTC trong năm 2025.	100%
14	25/NQ-BVTVSG-HĐQT	11/08/2025	Thông qua hợp đồng giao dịch giữa Công ty với Người có liên quan.	100%
15	31/NQ-HĐQT	03/10/2025	Về việc thông qua chủ trương thanh lý tài sản và bổ sung ngành nghề kinh doanh bất động sản tại MJC.	100%
16	32/NQ-HĐQT	03/10/2025	Thông qua hợp đồng giao dịch giữa Công ty với Người có liên quan MJC.	100%
17	35/NQ-HĐQT	15/10/2025	Thông qua đề nghị cấp hạn mức tín dụng tại Vietcombank- CN Sài Gòn.	100%
18	36/NQ-HĐQT	15/10/2025	Thông qua phương án, sắp xếp, kiện toàn bộ máy tổ chức, nhân sự và hoạt động của SPC.	100%
19	38/NQ-HĐQT	17/12/2025	Về việc xin thay thế tài sản thế chấp tại Vietcombank- CN Sài Gòn.	100%

3. Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025

Hội đồng quản trị đã triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 với kết quả như sau:

- Kết quả kinh doanh báo cáo hợp nhất năm 2025: doanh thu thuần đạt 101,7% so với kế hoạch; lợi nhuận trước thuế lãi 21,59 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế lãi 15,60 tỷ đồng, hoàn thành vượt kế hoạch được giao.

- Kết quả kinh doanh báo cáo riêng năm 2025: doanh thu thuần đạt 89% so với kế hoạch; lợi nhuận trước thuế lãi 7,45 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế lãi 5,93 tỷ đồng, đạt 86,2% kế hoạch, lãi so với cùng kỳ bị lỗ (45,42 tỷ).

- Thực hiện sắp xếp, tinh gọn bộ máy tổ chức, cơ cấu nhân sự phù hợp với quy mô hoạt động của Công ty.

- Không thực hiện chia cổ tức cho cổ đông.

- Trong năm Công ty đã thực hiện chi trả lương cho Phó Chủ tịch chuyên trách và Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách (trả đến hết tháng 4/2025).

- Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025: Đã lựa chọn Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC thực hiện soát xét báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm theo quy định về công đại chúng và kiểm toán báo cáo tài chính năm theo đề xuất của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông.

4. Kết quả giám sát đối với Ban điều hành:

Căn cứ Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát công tác quản lý, điều hành của Giám đốc, người điều hành và đội ngũ cán bộ quản lý Công ty thông qua các cuộc họp định kỳ hàng tháng và các cuộc họp đột xuất khi cần thiết liên quan đến tình hình hoạt động và lợi ích Công ty. Nội dung giám sát như sau:

- Giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty.
- Giám sát hiệu quả hoạt động tại Công ty mẹ, các công ty con và các đơn vị trực thuộc.
- Giám sát tình hình tài chính, công tác quản lý vốn, tài sản và các chỉ tiêu an toàn tài chính tại Công ty mẹ và các công ty con.
- Giám sát tình hình đầu tư, mua sắm máy móc, thiết bị phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh.
- Giám sát công tác quản lý lao động, tiền lương và việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, nhân sự.
- Giám sát công tác quản lý hàng tồn kho, xử lý hàng hóa chậm luân chuyển, quản lý nợ phải thu, nợ phải trả và khả năng thanh toán của Công ty.
- Giám sát công tác chăm lo lợi ích vật chất và tinh thần cho người lao động.
- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

Trong năm, Ban Điều hành cơ bản đã thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định, kịp thời báo cáo và xin ý kiến Hội đồng quản trị đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền, bảo đảm công tác công bố thông tin đúng quy định, quản lý tài chính chặt chẽ nhằm đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, quản lý điều hành hoạt động kinh doanh có hiệu quả và quan tâm chăm lo tốt đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

5. Báo cáo về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:

a) Về giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên:

- + Trong năm 2025 không phát sinh.
- + SPC có khoản nợ vay ngắn hạn 54.000.000 đồng với Giám đốc điều hành công ty là ông Nguyễn Quốc Dũng (không bổ nhiệm lại do hết hạn nhiệm kỳ Giám đốc điều hành kể từ ngày 25/04/2025), phát sinh từ trước năm 2015. SPC đã thực hiện thanh toán đầy đủ cho ông Nguyễn Quốc Dũng ngày 09/05/2025.



b) Về giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (đến tháng 12/2025)
1	Nguyễn Quốc Dũng	Người nội bộ			2025		Trả tiền gốc vay ngắn hạn: 54,000,000 đồng Trả lãi sau khi tất toán vay ngắn hạn, số tiền: 1,384,767 đồng.
2	Tổng công ty Nông Nghiệp Sài Gòn	Công ty mẹ	0300636205 15/11/2006 Sở KHĐT TP HCM	189 Điện Biên Phủ, Phường Gia Định, TP HCM	2025		Từ tháng 01 đến tháng 12/2025, SPC không phát sinh giao dịch.
3	Công ty TNHH BVTV Sài Gòn – Lào	Công ty con	0045/CHTHV 05/02/2016	Km 21, Huyện Bachieng, Tỉnh Champasak, Lào	2025		Giá trị SPC bán hàng 20,597,332,722 đồng (bao gồm các sản phẩm thuốc bảo vệ thực vật...)
4	Công ty TNHH BVTV Sài Gòn - Cambodia	Công ty con	Co.5561E/2009 05/01/2009 Bộ Thương Mại Cambodia	#225, St. Vithyalay, Kh. Russey keo, Phnom Penh, Cambodia	2025		Giá trị SPC bán hàng : 61,007,744,707 đồng (bao gồm các sản phẩm thuốc bảo vệ thực vật...) Doanh thu hoạt động tài chính: 3,676,559,992 đồng.
5	CTCP Thương mại Mộc Hoá	Công ty con Ông Điều Quang Trung – Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Thương mại Mộc Hóa. Ông Điều Quang Trung không sở hữu cổ phiếu Công ty Cổ phần Thương mại Mộc Hóa	1100496986 30/11/2018 Sở KHĐT tỉnh Long An	72 Trần Hưng Đạo, Khu phố 1, Thị Xã Kiến Tường, Tây Ninh.	2025		Giá trị SPC mua hàng : 6,146,113,000 đồng (bao gồm các sản phẩm thuốc bảo vệ thực vật...) Giá trị SPC bán hàng : 41,974,183 đồng. (bao gồm các sản phẩm thuốc bảo vệ thực vật...)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (đến tháng 12/2025)
							Doanh thu hàng bán bị trả lại: 1,625,014,036 đồng. Doanh thu tài chính : 394,272,000 đồng <i>(cổ tức năm 2024 từ MJC chuyển về SPC)</i> Chi phí bán hàng : 2,600,000 đồng Chi phí quản lý DN : 1,535,088 đồng
6	Công ty TNHH SX & TM Nam Long Phát	TV HĐQT Huỳnh Chí Quyền – Con trai ông Huỳnh Đức là Chủ tịch, kiêm Giám đốc Công ty Nam Long Phát	110079874 02/07/2001 Sở KHĐT Long An	Km 1929 Quốc lộ 1A, Xã Mỹ Yên, Tỉnh Tây Ninh	2025	05/NQ-BVTVSG-HĐQT Ngày 24/04/2024	- Giá trị SPC mua hàng : 10,559,494,030 đồng <i>(bao gồm các sản phẩm thùng giấy, chai thuốc, nhãn mác...)</i>
7	Công ty TNHH TM Nông Phú	TV HĐQT độc lập Võ Văn Nghị - Giám đốc Công ty Nông Phú	0302854618 14/02/2003 Sở KHĐT TP.HCM	89/4K Tân Thới Nhì 2, Ấp 56, Xã Xuân Thới Sơn, TP. Hồ Chí Minh	2025	05/NQ-BVTVSG-HĐQT Ngày 24/04/2024	- Giá trị SPC bán hàng : 956,440,985 đồng <i>(bao gồm các sản phẩm thuốc bảo vệ thực vật...)</i> - Chi phí bán hàng : 17,867,933 đồng - Chi phí tài chính : 27,798,413 đồng

c) Nhận xét đánh giá:

Nhìn chung, trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các Quy chế nội bộ, bảo đảm nguyên tắc thận trọng, công khai và minh bạch trong quản trị. Hội đồng quản trị duy trì hoạt động thường xuyên thông qua các cuộc họp định kỳ, họp đột xuất và lấy ý kiến bằng văn bản nhằm kịp thời xem xét, quyết định các vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Công tác giám sát được thực hiện chặt chẽ đối với việc triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính, quản lý vốn, hàng tồn kho, công nợ, hàng chậm luân chuyển, phát triển thị trường, chiến lược sản phẩm, quảng bá tiếp thị, tổ chức bộ máy và công tác nhân sự tại Công ty mẹ và các công ty con. Hội đồng quản trị đã kịp thời xem xét, thông qua các chủ trương, nghị

quyết quan trọng, đồng thời phối hợp hiệu quả với Ban Điều hành và Ban Kiểm soát để tháo gỡ khó khăn, kiểm soát rủi ro và đảm bảo tuân thủ pháp luật. Công tác công bố thông tin và quản lý các giao dịch với bên liên quan được thực hiện đầy đủ, đúng quy định, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông. Nhìn chung, hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2025 đã góp phần quan trọng vào việc duy trì ổn định tài chính, hoạt động kinh doanh mang lại hiệu quả, nâng cao hiệu quả quản trị và tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững của Công ty trong các năm tiếp theo.

II. BÁO CÁO CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty có 05 thành viên trong đó có 01 thành viên HĐQT độc lập. Thành viên HĐQT độc lập duy trì hoạt động thường xuyên, tham gia đầy đủ các cuộc họp. Đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm 2025 thành viên HĐQT độc lập báo cáo như sau:

Hội đồng quản trị Công ty đã hoạt động tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế quản trị nội bộ. Hội đồng quản trị duy trì chế độ họp thường xuyên, nội dung họp được chuẩn bị đầy đủ, các quyết định được thảo luận, phân biện thận trọng và thông qua theo nguyên tắc tập thể, đảm bảo tính minh bạch và hiệu quả trong quản trị, điều hành.

Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt vai trò định hướng chiến lược, ban hành kịp thời các nghị quyết, quyết định quan trọng liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính, đầu tư, tổ chức bộ máy và quản trị rủi ro; đồng thời tăng cường giám sát hoạt động của Ban điều hành, đảm bảo việc triển khai các nghị quyết đúng mục tiêu và kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Công tác giám sát báo cáo tài chính, lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập và quản lý các giao dịch với bên liên quan được thực hiện đúng quy định, đảm bảo tính trung thực, minh bạch và tuân thủ pháp luật. Hội đồng quản trị cũng tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát và Thành viên độc lập Hội đồng quản trị thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của cổ đông.

III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2026:

Bước sang năm 2026, kinh tế thế giới được dự báo tiếp tục tiềm ẩn nhiều rủi ro. Căng thẳng địa chính trị, Xung đột tại Khu vực Trung Đông khiến nguồn cung gián đoạn, giá dầu và khí đốt leo thang đã gây nên tình trạng bất ổn nghiêm trọng, tạo ra môi trường rủi ro cao đối với hoạt động vận tải, giao thương quốc tế và chuỗi cung ứng toàn cầu. Xung đột cũng đang đẩy các nền kinh tế châu Á vào một cuộc khủng hoảng an ninh năng lượng tiềm tàng, sản xuất đình trệ, vật giá tăng... Khu vực tiêu thụ dầu lớn nhất thế giới đến từ các nhà sản xuất Trung Đông phải đối mặt khó khăn về nguồn cung, chi phí vận tải và áp lực lạm phát. Tăng trưởng toàn cầu và khu vực được dự báo được giảm tốc, đi kèm sự phân hóa rõ rệt giữa các khu vực.

Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu cực đoan, tình hình thời tiết diễn biến phức tạp khó lường, nắng nóng có khả năng đến sớm và xảy ra nhiều hơn so với năm 2025, hạn hán, xâm nhập mặn sẽ sớm hơn và sâu hơn mọi năm ảnh hưởng tiêu cực đến diện tích canh tác cây trồng và khả năng sử dụng thuốc BVTV. Việt Nam đổi mới mô hình tăng trưởng, lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh làm động lực chính trong tất cả các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế. Trong nước, doanh nghiệp tiếp tục đối mặt với chi phí đầu vào và logistics cao, tỷ giá ngoại tệ biến động, cùng các yêu cầu ngày càng khắt khe về xanh hóa và chuyển đổi số từ thị trường quốc tế. Đối với ngành thuốc bảo vệ thực vật, thị trường dự kiến tiếp tục đối mặt với mức độ cạnh tranh ngày càng gay gắt, chi phí đầu vào duy trì ở mức cao, cùng với xu hướng siết chặt quản lý nhà nước và dịch chuyển sang nông nghiệp bền vững tiếp tục tác động mạnh đến nhu cầu thị trường và biên lợi nhuận. Để thực hiện thành công mục tiêu chiến lược phát triển SPC cần phải tập trung nâng cao năng suất lao động thông qua công nghệ, nhân lực chất lượng cao, tái cơ cấu thương mại, nâng cao giá trị sản phẩm hàng hóa và năng lực chuỗi cung ứng trong nước và quản trị hiện đại sẽ là yếu tố quyết định. Hội đồng quản trị Công ty xác định phương hướng điều hành năm 2026 theo hướng thận trọng, chủ động thích ứng với biến động của thị trường, tăng cường kiểm soát rủi ro, ưu tiên hiệu quả và an toàn tài chính, từng bước tạo nền tảng cho tăng trưởng ổn định và phát triển bền vững của Công ty trong trung và dài hạn.

1. Mục tiêu chủ yếu năm 2026 :

a) Theo báo cáo hợp nhất*

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	Tỷ lệ năm 2026/2025
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	950,753,243,467	922,140,000,000	97.0%
Lợi nhuận trước thuế	21,589,594,878	16,450,000,000	76.2%
Lợi nhuận sau thuế	15,604,993,101	13,451,048,000	86.2%
Lợi nhuận ST Công ty mẹ	15,887,084,849	13,252,096,000	83.4%
Tỷ lệ chi trả cổ tức	Không chia cổ tức	LN bù đắp lỗ lũy kế	

* Công ty cố gắng phấn đấu tốc độ tăng trưởng từ 10% trở lên so với kết quả thực hiện năm 2025 (sau khi loại trừ yếu tố khách quan).

b) Theo báo cáo riêng

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	Tỷ lệ năm 2026/2025
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	460,893,917,949	506,000,000,000	109.8%
Lợi nhuận trước thuế	7,452,795,015	8,600,000,000	115.4%

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	Tỷ lệ năm 2026/2025
Lợi nhuận sau thuế	5,928,880,888	6,880,000,00	116.0%
Tỷ lệ chi trả cổ tức	Không chia cổ tức	LN bù đắp lỗ lũy kế	

1. Giải pháp thực hiện

Trên cơ sở đánh giá kết quả hoạt động năm 2025, dự báo các khó khăn, thách thức tình hình kinh tế – thị trường năm 2026 và định hướng chiến lược phát triển của Công ty, Hội đồng quản trị xác định các nhóm giải pháp trọng tâm để chỉ đạo, giám sát Ban Điều hành tổ chức thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2026 theo hướng chủ động, thận trọng, hiệu quả và bền vững, cụ thể như sau:

a) Về công tác tổ chức bộ máy – quản trị:

Tiếp tục chỉ đạo kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu quả, phù hợp với quy mô và năng lực hoạt động thực tế của SPC; rà soát, điều chỉnh các quy chế, quy trình quản lý nội bộ nhằm nâng cao tính minh bạch, kỷ cương và hiệu lực, hiệu quả công tác quản trị và điều hành. Tăng cường vai trò giám sát của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Kiểm toán nội bộ trong quản trị tài chính, đầu tư, nhân sự và quản lý rủi ro. Đồng thời, phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể chính trị trong SPC phát huy tốt vai trò, trách nhiệm, phát huy truyền thống đoàn kết, chung sức đồng lòng trong tổ chức, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ SPC, tổ chức tốt các hoạt động chăm lo đời sống người lao động, Hội nghị người lao động, Hội nghị tổng kết năm, các hoạt động kỷ niệm và phong trào thi đua, tạo sự đồng thuận cao và ổn định nội bộ.

Tiếp tục thực hiện nghiêm các giải pháp tiết kiệm chi phí và tối ưu hóa quy trình sản xuất nhằm hạ giá thành, nâng cao năng lực cạnh tranh về giá bán và hiệu quả kinh doanh. Đảm bảo sản phẩm đưa ra thị trường có chất lượng ổn định, giá bán cạnh tranh và có hiệu quả. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chi phí tất cả các khâu từ mua hàng, sản xuất, lưu thông, phân phối sản phẩm đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

Thường xuyên tổ chức phân tích, đánh giá cấu trúc giá thành sản phẩm trên cơ sở khuyến nghị của đơn vị kiểm toán, kịp thời nhận diện các yếu tố làm gia tăng chi phí, giá thành để xây dựng và triển khai các giải pháp khắc phục, điều chỉnh phù hợp; tăng cường kiểm soát và quản trị chi phí, đặc biệt là chi phí quản lý, chi phí sản xuất, chi phí liên quan đến hàng lỗi kỹ thuật, hao hụt, tồn kho và hàng trả về, nhằm giảm giá thành sản phẩm qua đó đảm bảo sản phẩm đưa ra thị trường có chất lượng ổn định, giá bán cạnh tranh và hiệu quả bền vững.

Ứng dụng công nghệ số trong quản lý điều hành, công tác chuyên môn nghiệp vụ, bán hàng, diễn biến tình hình thị trường, kiểm soát tồn kho, công nợ, đại lý, khách hàng, báo cáo nhanh để tăng tính kịp thời và chính xác.

b) Về thị trường, sản phẩm: Tái cấu trúc kênh phân phối theo hướng mở rộng có chọn lọc, gắn chặt hiệu quả kinh doanh với quản trị rủi ro và năng lực tiêu thụ thực tế của từng khu vực. Thực hiện phân loại đại lý theo quy mô, năng lực tài chính, khả

năng bán hàng và mức độ tuân thủ chính sách; qua đó xây dựng chính sách bán hàng, chiết khấu, công nợ và hỗ trợ kỹ thuật phù hợp cho từng nhóm đại lý, hạn chế dàn trải và giảm rủi ro phát sinh. Tập trung đẩy mạnh công tác phát triển thị trường, tăng cường phát triển hệ thống phân phối, đặc biệt là thị trường Campuchia, Lào. Đẩy mạnh công tác truyền thông qua các mạng xã hội trong công tác tiếp thị, xây dựng và quảng bá thương hiệu, tiếp thị theo hướng số hóa và hiệu quả, kết hợp giữa các chương trình hỗ trợ bán hàng truyền thống với việc ứng dụng các kênh truyền thông số, bán hàng trực tuyến và thương mại điện tử nhằm nâng cao độ phủ thương hiệu và khả năng tiếp cận đa dạng hóa khách hàng tiềm năng nhằm ổn định và phát triển thị phần.

Xây dựng bộ sản phẩm trọng tâm cho từng vùng miền, loại cây trồng và mùa vụ, trên nguyên tắc ưu tiên các sản phẩm đang được thị trường chấp nhận, có biên lợi nhuận tốt, vòng quay nhanh và phù hợp với xu hướng sử dụng thuốc bảo vệ thực vật an toàn, thân thiện môi trường. Các sản phẩm tiêu thụ chậm hoặc biên lợi nhuận thấp sẽ được rà soát, điều chỉnh chính sách hoặc thu hẹp phạm vi kinh doanh nhằm tập trung nguồn lực cho các sản phẩm chủ lực. Đồng thời, tăng cường kiểm soát chất lượng sản phẩm trong toàn bộ chuỗi cung ứng, từ sản xuất, lưu kho đến phân phối, đảm bảo hàng hóa đến tay khách hàng đúng tiêu chuẩn chất lượng, ổn định và phù hợp với các quy định hiện hành.

Tăng cường gắn kết với hệ thống phân phối thông qua các chương trình khuyến mãi, hội nghị khách hàng, hội thảo kỹ thuật và các hoạt động đồng hành cùng đại lý, qua đó nâng cao năng lực bán hàng, đảm bảo kiểm soát chất lượng sản phẩm và chính sách giá thống nhất trên toàn hệ thống tạo sự cạnh tranh lành mạnh và gắn bó lâu dài của đại lý, khách hàng.

c) Về quản trị rủi ro: Tiếp tục tăng cường công tác thu hồi nợ, xây dựng và điều chỉnh đồng bộ các chính sách bán hàng, thu nợ, lương, thưởng phạt hợp lý hướng gắn trách nhiệm với kết quả thực hiện, nhằm thúc đẩy doanh số và hạn chế phát sinh nợ quá hạn, nợ xấu. Rà soát, đánh giá lại hệ thống phân phối, phân loại các đại lý theo năng lực tài chính và kết quả kinh doanh để kịp thời điều chỉnh chính sách bán hàng, công nợ và hỗ trợ phù hợp đối với từng nhóm đại lý.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong công tác quản lý khách hàng và công nợ; theo dõi, cập nhật thường xuyên tình hình tài chính của khách hàng; thực hiện thường xuyên công tác đối chiếu nợ với khách hàng, tăng cường đôn đốc, thu hồi nợ đến hạn, nợ quá hạn và thực hiện các biện pháp cần thiết đối với các khoản nợ khó đòi để nhanh chóng thu hồi.

Tổ chức quản lý chặt chẽ hàng hóa tồn kho, rà soát bổ sung các quy định liên quan để nâng cao vai trò, trách nhiệm trong công tác quản lý hàng tồn kho; tăng cường công tác quản lý, kiểm tra và đối chiếu thường xuyên hàng hóa tồn kho, kịp thời phát hiện và nhanh chóng xử lý tránh để ứ đọng, giảm chất lượng, mất mát, thiếu hụt hàng hóa. Tập trung xử lý dứt điểm các mặt hàng tồn kho quá hạn sử dụng, hạn chế tối đa

223
TY
IẢN
HỤC
GON
HỒ C

tình trạng hàng hóa hư hỏng, kém mất phẩm chất, qua đó bảo toàn vốn và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực của Công ty.

Định kỳ phân tích, đánh giá tình hình hàng tồn kho, hàng tồn kho chậm luân chuyển, hàng hóa ứ đọng, cận hạn, quá hạn sử dụng, phân tích đánh giá nguyên nhân, xác định trách nhiệm và đề xuất giải pháp xử lý liên quan từng loại hàng hóa tồn kho. Triển khai đồng bộ các giải pháp cụ thể như điều chỉnh chính sách giá, áp dụng chương trình chiết khấu, khuyến mãi, hỗ trợ bán hàng theo từng khu vực, từng sản phẩm,... nhằm đẩy nhanh tốc độ tiêu thụ, giảm tồn kho và hạn chế rủi ro phát sinh suy giảm chất lượng hàng hóa.

d) Về quản trị nguồn nhân lực: Tiếp tục tập trung nâng cao năng lực đội ngũ kinh doanh – tiếp thị, đội ngũ nghiên cứu phát triển sản phẩm, phân tích thị trường và công tác dự báo mùa vụ nhằm đáp ứng yêu cầu cạnh tranh và định hướng phát triển bền vững bằng các chính sách thu hút, đào tạo và bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao, ưu tiên đối với cán bộ, nhân viên có năng lực chuyên môn, kỹ năng phù hợp và cam kết gắn bó lâu dài với Công ty. Song song đó, Công ty tiếp tục thực hiện rà soát, sắp xếp lại lao động trong toàn hệ thống theo từng vị trí chức danh tại các phòng, ban, xí nghiệp và chi nhánh, đảm bảo phù hợp với nhu cầu sản xuất kinh doanh và hiệu quả sử dụng lao động. Nhân sự khối trực tiếp kinh doanh và sản xuất được bố trí gắn với chỉ tiêu doanh số, sản lượng hoặc định mức công việc cụ thể; vị trí khối gián tiếp áp dụng cơ chế tiền lương gắn với kết quả kinh doanh. Công tác tuyển dụng mới được kiểm soát chặt chẽ, chỉ thực hiện khi không thể bố trí, điều chuyển nội bộ, bảo đảm định biên lao động gắn với hiệu quả công việc và mục tiêu kiểm soát chi phí của Công ty.

đ) Về nghiên cứu phát triển sản phẩm mới: Tập trung đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới, các sản phẩm có nguồn gốc sinh học, thân thiện với môi trường nhằm tạo sự khác biệt so với các sản phẩm truyền thống trên thị trường và phù hợp với xu hướng cạnh tranh bền vững. Đồng thời, chủ động triển khai công tác đăng ký và phát triển các sản phẩm mới thay thế các sản phẩm cấm kinh doanh theo quy định của cơ quan quản lý.

Tăng cường tìm kiếm, mở rộng hợp tác với các tập đoàn, doanh nghiệp đa quốc gia để nhận nhượng quyền, ủy quyền phân phối các sản phẩm bảo vệ thực vật tiên tiến, có tiêu chuẩn quốc tế, đảm bảo phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu và tập quán canh tác tại Việt Nam. Phối hợp chặt chẽ với các Chi cục Bảo vệ thực vật tại địa phương để triển khai các mô hình khảo nghiệm trên diện rộng, qua đó đánh giá, chứng minh hiệu quả sử dụng, tính an toàn sinh học và khả năng gia tăng năng suất cây trồng của các dòng sản phẩm.

Triển khai các hoạt động truyền thông, quảng bá tập trung vào giá trị “nông nghiệp bền vững”, góp phần nâng cao uy tín thương hiệu, củng cố niềm tin của hệ thống phân phối và người sử dụng đối với sản phẩm của Công ty.

e) **Về công tác đầu tư:** Đầu tư có chọn lọc vào máy móc, thiết bị sản xuất hiện đại nhằm thay thế thiết bị cũ, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm. Việc đầu tư được thực hiện theo lộ trình phù hợp với nhu cầu thị trường, khả năng thực hiện và yêu cầu cấp thiết, ưu tiên các hạng mục trực tiếp giúp giảm giá thành và tăng năng lực cạnh tranh. Đồng thời, kiểm soát chặt chẽ hiệu quả đầu tư và cân đối nguồn vốn để đảm bảo an toàn tài chính cho Công ty.

g) **Về công tác dự báo – kế hoạch:** Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác dự báo dịch hại, dịch bệnh theo mùa vụ và cây trồng để chủ động trong việc lập kế hoạch và tổ chức thực hiện có hiệu quả phương án sản xuất kinh doanh; đảm bảo chuẩn bị đầy đủ nguồn nguyên liệu, hàng hóa dự trữ, cung ứng kịp thời, ổn định cho thị trường, hạn chế thiếu hàng, lỡ mùa vụ; Tăng cường dự báo thị trường, giá cả nguyên vật liệu đầu vào để xây dựng chính sách mua, dự trữ hợp lý, kiểm soát tồn kho, sử dụng hiệu quả nguồn vốn. Định kỳ tổ chức đánh giá, phân tích tình hình thực hiện các chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh để kịp thời điều chỉnh, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc đề ra các giải pháp khắc phục hạn chế thấp nhất các thiệt hại phát sinh.

3. Công bố các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các tổ chức và người có liên quan của Công ty và người nội bộ

Các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các tổ chức và người có liên quan của Công ty và người nội bộ, Công ty sẽ thực hiện công khai, minh bạch, đạt hiệu quả tối ưu và đảm bảo thực hiện công bố thông tin đúng quy định, dự kiến như sau:

a) Về giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên :

+ Trong năm 2026 dự kiến phát sinh 40 tỷ đồng

b) Về giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty/	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	CTCP Thương mại Mộc Hoá (MJC)	- Công ty con. - Ông Điều Quang Trung PGĐ Công ty, Chủ tịch HĐQT MJC. - Ông Điều Quang Trung không sở hữu cổ phiếu MJC	1100496986 30/11/2018 Sở KHĐT tỉnh Long An	72 Trần Hưng Đạo, Khu phố 1, Thị Xã Kiến Tường, Tây Ninh.	- Giá trị SPC mua hàng dự kiến dưới 2 tỷ đồng (bao gồm các sản phẩm thuốc BVTV...) - Giá trị SPC bán hàng dự kiến dưới 2 tỷ đồng (bao gồm các sản phẩm thuốc BVTV...)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty/	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
2	Công ty TNHH SX & TM Nam Long Phát	TV HĐQT Huỳnh Chí Quyền – Con trai ông Huỳnh Đức là Chủ tịch, kiêm Giám đốc Công ty Nam Long Phát	110079874 02/07/2001 Sở KHĐT Long An	Km 1929 Quốc lộ 1A, Xã Mỹ Yên, Tỉnh Tây Ninh	Giá trị SPC mua hàng dự kiến dưới 20 tỷ đồng (bao gồm các sản phẩm thùng giấy, chai thuốc, nhãn mác...)
3	Công ty TNHH TM Nông Phú	TV HĐQT độc lập Võ Văn Nghị - Giám đốc Công ty Nông Phú	0302854618 14/02/2003 Sở KHĐT TP.HCM	89/4K Tân Thới Nhì 2, Ấp 56, Xã Xuân Thới Sơn, TP. Hồ Chí Minh	Giá trị SPC bán hàng dự kiến dưới 2 tỷ đồng (bao gồm các sản phẩm thuốc BVTV...)

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2025 và phương hướng hoạt động cho năm 2026, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Võ Anh Tùng



**CÔNG TY CỔ PHẦN
BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN**

Số 17 /BC- SPC - HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO

V/v: Kết quả đánh giá của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị về hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2025

1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật Sài Gòn (Công ty) có 05 thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) là ông Võ Anh Tùng, ông Tống Xuân Phú, Ông Điều Quang Trung (tháng 4/2025), ông Nguyễn Quốc Dũng (miễn nhiệm tháng 4/2025), ông Võ Văn Nghị (thành viên độc lập HĐQT), ông Huỳnh Chí Quyền.

Công ty đã tuân thủ điều kiện và số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

Trong năm 2025 Hội đồng quản trị tổ chức 12 cuộc họp bao gồm họp tập trung và lấy ý kiến thành viên bằng văn bản. Các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập và thực hiện với lịch trình cụ thể, chuẩn bị tài liệu chu đáo và gửi đến từng thành viên Hội đồng quản trị, tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và của Điều lệ Công ty, Quy chế về quản trị nội bộ Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Nội dung các cuộc họp bao quát đầy đủ các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, các nội dung được các thành viên HĐQT thảo luận, phản biện, đánh giá đầy đủ và cẩn trọng để đưa ra những định hướng, giải pháp tốt nhất cho Công ty. Biên bản họp được lập và ký tên theo đúng Điều lệ Công ty và được lưu tại trụ sở Công ty.

Các vấn đề liên quan đến chiến lược kinh doanh, chiến lược tài chính, văn hóa doanh nghiệp, xây dựng hệ thống quản lý, mở rộng thị trường, đầu tư công nghệ, phát triển nhân lực, ... cần xử lý thường xuyên theo thẩm quyền, Hội đồng quản trị đã lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để xem xét, chỉ đạo giải quyết kịp thời.

Các thay đổi về kế hoạch, chiến lược mới đều được nghiên cứu độc lập, tiếp cận thực tế và có phản biện trong HĐQT và với Ban Giám đốc.

Các quyết định của HĐQT tại các cuộc họp đều được HĐQT thông qua theo nguyên tắc đa số, biên bản cuộc họp được lập đầy đủ, có đầy đủ chữ ký theo quy định.

3. Các quyết định của Hội đồng quản trị

Trong năm HĐQT đã ban hành 19 Nghị quyết, 03 Quyết định, 07 thông báo theo thẩm quyền.



Các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ, Quy chế của Công ty.

Các Nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị được công bố thông tin theo quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

4. Giám sát Ban điều hành.

Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện tốt việc giám sát các hoạt động của Ban điều hành.

Thành viên HĐQT giữ các chức danh Giám đốc cùng các thành viên khác trong Ban Giám đốc đã thường xuyên tham các cuộc họp định kỳ và bất thường của HĐQT. Các hoạt động của các thành viên này luôn được báo cáo kịp thời để các hoạt động luôn thực hiện theo đúng tinh thần Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

Ban điều hành chủ động báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và các phương hướng cùng các giải pháp thực hiện tối ưu để đạt được kết quả kinh doanh tốt nhất mang lại hiệu quả cao nhất cho Công ty.

5. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị phân công nhiệm vụ cho từng thành viên Hội đồng quản trị phụ trách lĩnh vực chuyên môn và giám sát hoạt động của các đơn vị trong Công ty.

Các thành viên HĐQT thực hiện tốt các quyền và nghĩa vụ của thành viên theo pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế HĐQT. Bên cạnh đó, HĐQT đặc biệt quan tâm đến các giải pháp quản trị rủi ro, nhằm hỗ trợ Ban Giám đốc nhận diện sớm các vấn đề và giúp Công ty duy trì tính bền vững, ổn định trong hoạt động, bảo vệ lợi ích của nhà đầu tư.

6. Kết quả giám sát đối với các Báo cáo tài chính.

- Báo cáo tài chính được lập và công bố phù hợp với chuẩn mực kế toán và quy định của pháp luật.
- Công ty kiểm toán được lựa chọn đảm bảo độ tin cậy, tuân thủ thời gian kiểm toán, đảm bảo tính độc lập, tuân thủ các quy định.

7. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan

Công ty đã tuân thủ quy định có liên quan về các giao dịch giữa Công ty với người có liên quan. Các giao dịch này đã được công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

8. Kết luận

Hội đồng quản trị đã hoạt động tuân thủ quy định pháp luật và với tinh thần trách nhiệm cao để đưa ra các Nghị quyết và Quyết định kịp thời, định hướng các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng các Nghị Quyết của ĐHĐCĐ, Điều lệ, Quy chế Công ty và quy định của pháp luật.

Hội đồng quản trị đã phối hợp chặt chẽ và tạo mọi điều kiện để Ban kiểm soát thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ, nghiêm túc tiếp thu và điều chỉnh các thiếu sót/tồn tại trong công tác quản lý theo kết luận kiểm tra của Ban kiểm soát.

Năm 2025 HĐQT đã đưa ra định hướng, lãnh đạo Công ty thực hiện tốt các hoạt động sản xuất kinh doanh, hoàn thành nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước, tăng thu nhập cho người lao động, cùng Ban Giám đốc triển khai các hoạt động văn hoá bền vững của doanh nghiệp. Hội đồng quản trị cũng tạo điều kiện thuận lợi để các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị.

Trân trọng báo cáo!

Thành viên HĐQT độc lập

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.



Võ Văn Nghị



BÁO CÁO

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và phương hướng năm 2026

Ban Điều hành Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) kết quả công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:

I. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025:

1. Đặc điểm tình hình chung:

Trong năm 2025, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty diễn ra trong bối cảnh ngành thuốc bảo vệ thực vật tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức. Tình hình thiên tai và biến đổi khí hậu cực đoan, diễn biến phức tạp khó lường; mưa bão, lũ lụt, sạt lở đất xảy ra tại các tỉnh phía Bắc, miền Trung và Tây nguyên làm hư hại phần lớn diện tích canh tác cây trồng đã ảnh hưởng tiêu cực đến lĩnh vực sản xuất nông nghiệp.

Cạnh tranh trên thị trường ngày càng gay gắt, đặc biệt từ các doanh nghiệp quy mô nhỏ với các dòng sản phẩm giá thấp, tạo áp lực lớn về giá bán và thị phần. Xu hướng chuyển dịch sang nông nghiệp bền vững, nông nghiệp hữu cơ ngày càng rõ nét, làm giảm dần nhu cầu đối với một số dòng sản phẩm thuốc bảo vệ thực vật hóa học truyền thống.

Những thay đổi trong chính sách thuế và quản lý thương mại đã tác động đến hành vi mua hàng của khách hàng và phương thức kinh doanh của doanh nghiệp trong ngành. Ngoài ra, hoạt động xuất khẩu vật tư nông nghiệp sang thị trường Lào và Campuchia gặp khó khăn do các quy định liên quan đến hình thức thương mại và xuất xứ vốn đầu tư, làm giảm doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp có hoạt động xuất khẩu sang thị trường này.

Mặc dù đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức từ thị trường và các yếu tố khách quan, Ban Lãnh đạo và tập thể người lao động Công ty đã nỗ lực triển khai đồng bộ các giải pháp điều hành nhằm hoàn thành các mục tiêu chủ yếu của kế hoạch năm 2025. Công ty tập trung ổn định thị phần, duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh và đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động thông qua việc bổ sung, linh hoạt áp dụng các chính sách chiết khấu, khuyến mãi và các chương trình hỗ trợ bán hàng phù hợp với thị trường. Nhờ đó, hiệu quả kinh doanh trong năm 2025 đã được cải thiện rõ rệt, Công ty ghi nhận kết quả kinh doanh có lãi so với năm 2024 bị lỗ, tạo niềm tin, nền tảng cho sự phát triển của Công ty trong các năm.

2. Kết quả hoạt động SXKD năm 2025:

a) Chỉ tiêu tài chính

❖ Báo cáo hợp nhất năm 2025:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	NĂM 2024	Năm 2025		Tỷ lệ	
				KH 2025	TH2025	%	%
						TH/KH	2025/2024
1	Giá trị sản xuất	1.000 đ	367,002,698	405,000,000	355,507,480	87.8%	96.9%
2	Sản lượng sản xuất	Tấn	4,633	5,400	4,740	87.8%	102.3%
3	Tổng doanh thu	1.000đ	880,120,197	947,807,495	951,803,263	100.4%	108.1%
	<i>Doanh thu thuần SXKD</i>	<i>1.000 đ</i>	<i>863,686,431</i>	<i>936,807,495</i>	<i>937,037,733</i>	<i>100.02%</i>	<i>108.5%</i>
	<i>Doanh thu tài chính</i>	<i>1.000 đ</i>	<i>11,350,040</i>	<i>10,000,000</i>	<i>10,449,078</i>	<i>104.5%</i>	<i>92.1%</i>
	<i>Thu nhập khác</i>	<i>1.000 đ</i>	<i>5,083,726</i>	<i>1,000,000</i>	<i>4,316,452</i>	<i>431.6%</i>	<i>84.9%</i>
4	Tổng lợi nhuận trước thuế	1.000 đ	-45,942,452	10,000,000	21,589,595	215.9%	
5	Lợi nhuận sau thuế	1.000 đ	-48,188,127	8,000,000	15,604,993	195.1%	
	Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	1.000 đ	-48,499,527	7,900,000	15,887,085	201.1%	
6	Vốn điều lệ	1.000 đ	105,300,000	105,300,000	105,300,000	100.0%	
7	Tỷ suất LNST/VDL	%	-45%	7.6%	14.8%	195.1%	
8	Nộp ngân sách	1.000đ	23,631,759	25,000,000	23,357,328	93.4%	98.8%

- Tổng doanh thu thực hiện năm 2025 là 951,80 tỷ đồng (bao gồm doanh thu thuần từ sản xuất kinh doanh là 937,04 tỷ đồng, doanh thu tài chính là 10,45 tỷ đồng và thu nhập khác là 4,32 tỷ đồng), đạt 100,4% kế hoạch năm, tăng so với cùng kỳ (TH2024: 880,12 tỷ đồng). So với cùng kỳ năm 2024 doanh thu thuần SXKD tăng 8,5 % và đạt 100,02% kế hoạch đề ra.

- Lợi nhuận trước thuế năm 2025 đạt 21,59 tỷ đồng, gấp hơn 2 lần kế hoạch năm 2025 (215,9%) tăng mạnh so với năm 2024 (lỗ 45,94 tỷ). Lợi nhuận sau thuế 15,60 tỷ đồng đạt 195,1% kế hoạch, cùng kỳ lỗ 48,19 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ đạt 15,89 tỷ đồng đạt 201,2% kế hoạch.

- Giá trị sản xuất thực hiện 355,51 tỷ đồng, đạt 87,8% kế hoạch năm (KH năm 405 tỷ đồng), giảm 3,1% so cùng kỳ (TH2024: 367 tỷ đồng) cho thấy giá trị sản xuất chưa đạt mục tiêu kế hoạch.

- Sản lượng sản xuất thực hiện 4.740 tấn, đạt 87,8% kế hoạch năm (KH năm là 5.400 tấn), tăng 2,30% so cùng kỳ (TH2024: 4.633 tấn).

❖ Báo cáo riêng năm 2025:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	NĂM 2024	Năm 2025		Tỷ lệ	
				KH 2025	TH2025	%	%
						TH/KH	2025/2024
1	Giá trị sản xuất	1.000 đ	367,002,698	405,000,000	355,507,480	87.8%	96.9%
2	Sản lượng sản xuất	Tấn	4,633	5,400	4,740	87.8%	102.3%
3	Tổng doanh thu	1.000đ	506,398,574	530,735,337	465,677,133	87.7%	92.0%
	<i>Doanh thu thuần SXKD</i>	<i>1.000 đ</i>	<i>487,289,435</i>	<i>504,935,337</i>	<i>449,485,619</i>	<i>89.0%</i>	<i>92.2%</i>
	<i>Doanh thu tài chính</i>	<i>1.000 đ</i>	<i>15,489,636</i>	<i>25,000,000</i>	<i>13,264,877</i>	<i>53.1%</i>	<i>85.6%</i>
	<i>Thu nhập khác</i>	<i>1.000 đ</i>	<i>3,619,503</i>	<i>800,000</i>	<i>2,926,637</i>	<i>365.8%</i>	<i>80.9%</i>
5	Tổng lợi nhuận trước thuế	1.000 đ	-46,455,308	8,600,000	7,452,795	86.7%	
6	Lợi nhuận sau thuế	1.000 đ	-45,420,814	6,880,000	5,928,881	86.2%	
7	Vốn điều lệ	1.000 đ	105,300,000	105,300,000	105,300,000		
8	Tỷ suất LNST/Vốn điều lệ	%	-43%	6.5%	5.6%	86.2%	
9	Nộp ngân sách	1.000đ	16,200,000	16,000,000	13,044,589	81.5%	80.5%

- Tổng doanh thu năm 2025 đạt 465,68 tỷ đồng, bằng 87,7% kế hoạch năm 2025 và bằng 92% so với năm 2024. Doanh thu thuần đạt 449,49 tỷ đồng, đạt 89% kế hoạch và bằng 92,2% so với thực hiện năm 2024.

- Lợi nhuận trước thuế là 7,45 tỷ đạt 86,7% kế hoạch và tăng mạnh so với thực hiện năm 2024 (thực hiện lỗ 46,46 tỷ). Lợi nhuận sau thuế 5,93 tỷ đạt 86,2% và tăng mạnh so với thực hiện năm 2024 (lỗ 45,42 tỷ).

b) Nhận xét, đánh giá:

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 có lợi nhuận nhưng chưa đạt kế hoạch là do:

➤ Nguyên nhân khách quan

- Doanh thu và lợi nhuận gộp không đạt một phần do điều kiện kinh doanh trong nước kém thuận lợi, đặc biệt là mưa bão, lũ lụt làm ảnh hưởng đến diện tích gieo trồng. Các thay đổi trong chính sách thuế đã tác động đến hành vi mua hàng của khách hàng. Ngoài ra, doanh thu xuất khẩu của công ty mẹ sang công ty con tại Lào và Campuchia giảm, do công ty mẹ có vốn đầu tư nước ngoài nên không được thực hiện tạm nhập tái xuất hoặc bán theo hợp đồng chuyển khẩu một số sản phẩm của Công ty mẹ sang Campuchia và Lào làm ảnh hưởng đến doanh số, lợi nhuận công ty mẹ.

➤ Nguyên nhân chủ quan

- Công tác dự báo dịch hại, mùa vụ và thị trường chưa thật sự đáp ứng được thực tế dẫn đến việc Công ty bị động trong công tác chuẩn bị nguồn vật tư, nguyên liệu, hàng hóa cung cấp cho thị trường. Công tác xây dựng kế hoạch chỉ đáp ứng được khoảng 65% thực tế tiêu thụ khiến việc chuẩn bị hàng hóa chậm nhịp so với nhu cầu thị trường, từ đó dẫn đến việc hàng hóa không đủ cung làm giảm cơ hội bán hàng.

- Trong năm, giá nguyên liệu đầu vào, giá cước vận chuyển quốc tế liên tục biến động. Các doanh nghiệp cùng ngành áp dụng chính sách giá linh hoạt nhằm duy trì thị

phần, tạo áp lực lớn lên giá bán. Lượng hàng tồn kho có giá vốn cao phát sinh từ các kỳ trước, cả tại Công ty và hệ thống đại lý, vẫn còn lớn, ảnh hưởng đến tốc độ tiêu thụ và công tác thu hồi công nợ. Trước thực tế đó, Công ty đã phải tập trung xử lý hàng tồn kho chậm luân chuyển, thực hiện các biện pháp điều chỉnh cơ cấu sản phẩm và trích lập dự phòng hàng tồn kho theo quy định, nhằm phản ánh đúng giá trị tài sản và từng bước cải thiện hiệu quả hoạt động.

- Công tác quản lý chi phí, giá thành và giá bán vẫn còn một số hạn chế. Một số mặt hàng tuy có lợi nhuận gộp, nhưng do áp lực cạnh tranh và việc áp dụng các chính sách chiết khấu, khuyến mãi, điều chỉnh giá bán, khiến cho hiệu quả sản phẩm không có.

- Công tác đầu tư máy móc thiết bị mới có năng suất và chất lượng sản phẩm cao tuy đã được quan tâm đầu tư nhưng chưa thật sự đáp ứng được nhu cầu phát triển của ngành dẫn đến tính cạnh tranh của sản phẩm chưa được cao.

3. Về tiến độ thực hiện các dự án đầu tư:

Dự án đầu tư tại Lào: công ty đã triển khai gần như đã hoàn tất việc thanh lý dự án theo chủ trương của Ủy ban nhân dân Thành Phố và Tổng Công ty, riêng chỉ còn lại duy nhất dự án KM21 Công ty giữ lại làm trụ sở Văn phòng giao dịch và kho bãi để kinh doanh thuốc BVTV cho công ty SPC Lào.

Đã đầu tư mới Hệ thống máy nghiền SC tại Xí nghiệp Bảo vệ thực vật Sài Gòn, trị giá 2.462 triệu đồng, phục vụ cho việc sản xuất, phối trộn thuốc BVTV dạng SC.

4. Về nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới: Công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm mới luôn được công ty đặc biệt quan tâm và đó là một trong những nhiệm vụ được SPC ưu tiên hàng đầu. Trong năm 2025 Công ty đã được Cục BVTV công nhận 01 sản phẩm thuốc trừ bệnh mới Sagoflu Pro 687.5SC.

Ngoài ra, hiện đang có 05 hồ sơ đăng ký thuốc BVTV mới đang trong quá trình thực hiện đăng ký sản phẩm gồm: 05 sản phẩm thuốc BVTV Sagopyrac Pro 45EC, Zicofast 23.5SL, Foshield 726SL, Fafix Bio 150SL, Phytostop 50WG và 03 sản phẩm phân bón lá hữu cơ sinh học SPC Amino Cal, SPC Amino Kali, SPC-NPK 5-11-3. Các hồ sơ này đang trong quá trình thúc đẩy tiến độ theo đúng quy trình đăng ký sản phẩm của Cục BVTV.

Để mở rộng phát triển kinh doanh, theo chiến lược Sản phẩm - Cây trồng, SPC đã đăng ký bổ sung mở rộng phạm vi sử dụng thêm đối tượng dịch hại/ cây trồng một số sản phẩm như Sagoperfect 320 SC/ thán thu/ điều, tiêu, ri sắt/ hoa cúc; Saipora Super 350SC/ đốm nâu/ thanh long, lem lép hạt/ lúa, thán thu/ xoài; Kingspider 93 SC/ nhện đỏ/ chè, dưa chuột; Sagofort 10 GR/ tuyến trùng/ cà phê.

Bên lĩnh vực côn trùng trong gia dụng, 03 sản phẩm Sagomoi 360SC và Wicare - lăng quăng 10SG, Roninda 100SL đang trong quá trình chuẩn bị được cấp quyết định lưu hành.

Đồng thời với việc tập trung làm mới bộ sản phẩm lưu hành tại Việt Nam, công tác tinh gọn bộ sản phẩm đăng ký ở nước ngoài đang được chú trọng, chọn lọc lại bộ sản phẩm để đảm bảo hiệu quả hoạt động.

Về bộ sản phẩm hiện có, công ty đã rà soát xem xét lựa chọn để phân loại, sản phẩm mới ra, sản phẩm chủ lực, sản phẩm tiềm năng phát triển, sản phẩm cạnh tranh phổ thông (hàng chợ), sản phẩm diện hẹp, sản phẩm có lợi nhuận cao và sản phẩm không có lợi nhuận.

5. Về công tác vận hành nội bộ:

Thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ, Công ty đã thực hiện sắp xếp, cơ cấu lại bộ máy tổ chức, nhân sự theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Cụ thể về bộ máy tổ chức; nhân sự Công ty đã tiến hành cắt giảm từ 8 phòng/ban xuống còn 6 phòng/ban, giảm từ 8 chi nhánh xuống còn 5 chi nhánh; nhân sự giảm 26% so với đầu năm 2025. Công ty thực hiện bổ nhiệm, miễn nhiệm các nhân sự sau khi sáp nhập như: bổ nhiệm GĐCN Hà Nội (sáp nhập CNHN, CNNA); GĐCN Gia Lai (sáp nhập CNDK, CNGL); GĐCN Cần Thơ (sáp nhập CNVL, CNCT) và bổ nhiệm các Trưởng/phó phòng sau khi sáp nhập.

Nhằm phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực, Công ty đã rà soát, thanh lý và cắt giảm các hợp đồng văn phòng, kho bãi và phương tiện vận chuyển không còn phù hợp, qua đó tiết giảm chi phí hoạt động và tối ưu hóa việc sử dụng tài sản.

Bên cạnh đó, Công ty thành lập các Tổ thông tin thị trường, các hội đồng chuyên môn để thực hiện cụ thể hóa các định hướng, các kế hoạch nhằm hoàn thành nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh trong năm.

Đối với các đơn vị trong nước, Công ty ban hành chính sách thi đua khen thưởng nhằm động viên CBNV kinh doanh hoàn thành tốt doanh số được giao; đồng thời thực hiện khoán công tác phí theo doanh số đối với khối trực tiếp kinh doanh trong nước. Đối với các đơn vị nước ngoài, Công ty thực hiện khoán lương nhằm thúc đẩy bán hàng, nâng cao hiệu quả hoạt động tại các đơn vị và gia tăng thu nhập cho người lao động.

Tuy thực hiện tinh gọn cơ cấu tổ chức và rà soát, tiết giảm chi phí, Công ty luôn chú trọng ổn định đời sống và giữ vững tinh thần cho người lao động. Theo đó, Công ty tiếp tục thực hiện đầy đủ các chính sách đối với người lao động như tiền lương, thưởng và các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.... theo đúng quy định của pháp luật. Đồng thời, Công ty duy trì một số chế độ phúc lợi cao hơn so với quy định của Luật Lao động như chế độ ốm đau, thăm hỏi, bảo hiểm tai nạn..., qua đó khuyến khích người lao động gắn bó lâu dài, nâng cao năng lực và hiệu quả làm việc.

6. Về công tác quản lý tài chính:

Công ty tiếp tục tăng cường công tác quản lý công nợ, rà soát và xây dựng hạn mức tín dụng phù hợp cho từng khách hàng, kiểm soát chặt chẽ việc bán hàng thông qua các tiêu chí về hạn mức tín dụng, thời hạn thanh toán và tình trạng công nợ quá hạn. Việc ký kết hợp đồng mua bán được thực hiện đầy đủ, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý công nợ và hạn chế rủi ro tài chính phát sinh.

Công ty tập trung xử lý hàng tồn kho chậm luân chuyển, điều chỉnh cơ cấu tồn kho phù hợp với nhu cầu thị trường và kế hoạch sản xuất kinh doanh. Đẩy mạnh công tác giám sát và thực hiện định mức tồn kho cho từng chi nhánh, khu vực, từng ngành hàng nhằm kiểm soát, tăng vòng quay hàng tồn kho, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn của đơn vị.

Đối với việc mua hàng, đặc biệt là mua hàng nhập khẩu, Công ty thực hiện quản lý chặt chẽ trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh và khả năng tiêu thụ thực tế. Theo đó, Công ty ban hành định mức tồn kho và định mức nhập khẩu đối với từng hoạt chất, nguyên vật liệu; lựa chọn các nhà cung cấp có uy tín, đảm bảo chất lượng và tính ổn định của nguồn cung; đồng thời quy định rõ kế hoạch đặt hàng theo quý, tháng và tuần nhằm hạn chế tồn kho vượt mức và tối ưu dòng tiền.

Công ty thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ thuế cho ngân sách Nhà Nước theo đúng quy định pháp luật.

7. Về công tác phát triển thị trường:

Về công tác chăm sóc khách hàng, thực hiện các chương trình hội thảo thương mại tại nhà đại lý để nắm bắt nhu cầu đại lý, ghi nhận và giải quyết các ý kiến của từng khách hàng.

Tổ chức triển khai các hoạt động quảng bá theo nhu cầu thực tế của khách hàng tại các chi nhánh như tư vấn nông dân tại đại lý, phun trình diễn và hội thảo thương mại nhằm giới thiệu các sản phẩm mới và sản phẩm có tiềm năng phát triển. Gắn kết các điểm phun trình diễn và tư vấn nông dân với bộ phận Truyền thông để đưa thông tin lên trang web và truyền thông media. Phối hợp cùng Viện Cây ăn quả Miền Nam để xây dựng MÔ HÌNH QUẢN LÝ DỊCH HẠI TỔNG HỢP TRÊN CÂY SẦU RIÊNG bằng bộ sản phẩm của SPC nhằm chuẩn bị đẩy mạnh giới thiệu bộ sản phẩm của SPC sử dụng trên cây sầu riêng.

Đẩy mạnh công tác truyền thông, sản xuất nội dung truyền thông đa dạng phục vụ quảng bá sản phẩm và chia sẻ kiến thức kỹ thuật cho nông dân. Trong năm 2025 Đã thực hiện trên 35 thước phim các loại, và các bài viết kỹ thuật theo các loại hình như: Phim kỹ thuật hướng dẫn sử dụng sản phẩm, phim đồ họa, phim giới thiệu sản phẩm (ứng dụng công nghệ AI), phim ghi nhận ý kiến và đánh giá, của nông dân sau khi sử dụng sản phẩm, chia sẻ kinh nghiệm canh tác và phòng trừ sâu bệnh hiệu quả. Đặc biệt chú trọng đẩy mạnh truyền thông số thông qua các nền tảng Facebook, TikTok, YouTube, Zalo OA và website SPC.

Song song với truyền thông trực tuyến, SPC cũng đã tham gia Triển lãm quốc tế chuyên ngành Phân bón, Thuốc bảo vệ thực vật và Hóa chất nông nghiệp Việt Nam 2025 (tháng 6/2025 tại SECC, TP.HCM). Thường xuyên phối hợp truyền thông với các cơ quan báo chí và phát thanh như Đài phát thanh VOH (nay là HTV), Báo Nông nghiệp và Môi trường

Công ty tập trung phát triển và mở rộng hệ thống phân phối tại thị trường trong nước và các thị trường nước ngoài, đặc biệt là thị trường Lào – nơi đang ghi nhận tốc độ tăng trưởng tích cực và tiềm năng phát triển ổn định.

Công ty xây dựng và điều chỉnh chính sách bán hàng theo hướng linh hoạt, phù hợp với đặc điểm mùa vụ và từng khu vực. Đồng thời, triển khai các chương trình bán hàng phù hợp nhằm thúc đẩy tiêu thụ các sản phẩm có biên lợi nhuận cao và các sản phẩm chủ lực, qua đó nâng cao hiệu quả kinh doanh và cải thiện biên lợi nhuận chung của Công ty.

II. PHƯƠNG HƯỚNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026:

1. Dự báo một số thuận lợi và khó khăn trong năm 2026:

a) Thuận lợi:

Các sản phẩm của Công ty đa dạng, phong phú, chất lượng, cạnh tranh đã được thị trường chấp nhận và tiếp tục giữ được uy tín đối với đại lý, khách hàng, nông dân, người sử dụng trực tiếp do chất lượng sản phẩm luôn được đảm bảo và mang lại hiệu quả cho người sử dụng, tạo nền tảng duy trì và phát triển kinh doanh.

Thương hiệu SPC đã được xây dựng nhiều năm qua thương hiệu SPC đã có uy tín nhất định trong ngành, được khách hàng biết đến và có chỗ đứng trên thị trường, là hàng Việt Nam chất lượng cao nhiều năm liền, có sản phẩm được công nhận Thương hiệu Quốc gia Việt Nam và được người sử dụng tin dùng.

Hệ thống đại lý truyền thống của Công ty được duy trì tương đối ổn định, trải rộng từ Bắc xuống Nam và tại thị trường 02 nước Lào và Campuchia, đảm bảo độ phủ thị trường và khả năng tiếp cận khách hàng. Đối với các nhà cung cấp, Công ty tiếp tục duy trì và củng cố quan hệ hợp tác, đảm bảo nguồn cung ổn định và hỗ trợ hiệu quả cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Công tác tái cơ cấu và kiểm soát chi phí được triển khai trong năm 2025 tiếp tục phát huy hiệu quả, góp phần cải thiện năng suất và tối ưu nguồn lực. Sau 2 năm hoạt động kinh doanh thua lỗ nặng, năm 2025 hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty mang lại hiệu quả tạo nên nền tảng, niềm tin, động lực quan trọng cho thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.

b) Khó khăn

Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu cực đoan, tình hình thời tiết diễn biến phức tạp khó lường, nắng nóng có khả năng đến sớm và xảy ra nhiều hơn so với năm 2025, hạn hán, xâm nhập mặn sẽ sớm hơn và sâu hơn mọi năm ảnh hưởng tiêu cực đến diện tích canh tác cây trồng và khả năng sử dụng thuốc BVTV.

Trong năm 2026, thị trường dự kiến tiếp tục đối mặt với mức độ cạnh tranh ngày càng gay gắt, đặc biệt từ các doanh nghiệp vừa và từ các tập đoàn đa quốc gia đang thực hiện chiến lược bán “thẳng” cho khách hàng, đại lý, đồng thời xuất hiện ngày càng nhiều doanh nghiệp vừa và nhỏ với các sản phẩm tương đồng, chủ yếu cạnh tranh về giá và các chính sách khuyến mãi hấp dẫn tạo áp lực lớn lên hệ thống phân phối. Ngoài ra, diện tích đất sử dụng cho sản xuất nông nghiệp ngày càng thu hẹp để nhường cho phát triển Khu công nghiệp ngày càng tăng; sức mua của người nông dân phụ



thuộc rất lớn vào giá nông sản, trong khi mặt bằng giá nông sản có tính biến động cao, ảnh hưởng đến khả năng phát triển và tiêu thụ sản phẩm vật tư nông nghiệp.

Tình hình bất ổn chính trị trên thế giới, đặc biệt là các xung đột và chiến sự kéo dài tại khu vực Trung Đông, tiếp tục tiềm ẩn nhiều rủi ro đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các tuyến vận tải biển quốc tế đi qua khu vực này, bao gồm những tuyến hàng hải quan trọng kết nối châu Á với các thị trường khác, thường xuyên đối mặt với nguy cơ gián đoạn hoặc phải thay đổi lộ trình vận chuyển nhằm đảm bảo an toàn. Điều này dẫn đến việc kéo dài thời gian vận chuyển, gia tăng chi phí logistics, chi phí bảo hiểm hàng hóa và chi phí vận tải biển. Công ty có mức độ phụ thuộc tương đối lớn vào nguồn nguyên liệu nhập khẩu từ Trung Quốc, các biến động liên quan đến chuỗi cung ứng quốc tế có thể tác động trực tiếp đến tiến độ nhập khẩu nguyên liệu đầu vào. Trong trường hợp chi phí vận tải biển tăng cao hoặc thời gian giao hàng kéo dài, Công ty có thể phải đối mặt với việc gián đoạn nguồn cung nguyên liệu, ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất và cung ứng sản phẩm ra thị trường.

Tình hình căng thẳng chính trị cũng có thể tác động gián tiếp đến giá năng lượng và chi phí nhiên liệu trên thị trường quốc tế. Khi giá dầu và chi phí vận tải tăng, giá thành nguyên liệu nhập khẩu và chi phí logistics của Công ty sẽ có xu hướng tăng theo, làm gia tăng giá vốn hàng bán và gây áp lực lên biên lợi nhuận. Ngoài ra, các biến động này cũng có thể ảnh hưởng đến tỷ giá ngoại tệ, đặc biệt đối với các giao dịch thanh toán quốc tế, từ đó làm gia tăng rủi ro tài chính trong hoạt động nhập khẩu của Công ty.

Trong bối cảnh thị trường cạnh tranh khốc liệt, Công ty lại chịu áp lực duy trì tăng trưởng doanh thu, đồng thời phải kiểm soát chặt chẽ nợ và rủi ro tín dụng. Biên lợi nhuận có thể bị thu hẹp do cạnh tranh về giá bán và các chính sách bán hàng. Các yêu cầu về tiêu chuẩn kỹ thuật và quy định quản lý ngày càng chặt chẽ cũng làm gia tăng chi phí tuân thủ và chi phí vận hành. Nhu cầu đầu tư cho nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới và hoạt động marketing ngày càng lớn, trong khi nguồn lực tài chính của Công ty vẫn cần được cân đối thận trọng.

2. Kế hoạch kinh doanh và giải pháp thực hiện trong năm 2026

a) Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu: (báo cáo hợp nhất)*

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	TH 2025	KH 2026	KH2026 /TH2025
1	Giá trị sản xuất	1.000 đ	355,507,480	360,000,000	101.3%
2	Sản lượng	Tấn	4,740	4,800	101.3%
3	Doanh thu thuần SXKD	1.000 đ	950,753,243	922,140,000	97.0%
4	Lợi nhuận trước thuế	1.000 đ	21,589,595	16,450,000	76.2%
5	Lợi nhuận sau thuế	1.000 đ	15,604,993	13,451,048	86.2%
	Lợi nhuận sau thuế Cty mẹ		15,887,085	13,252,096	83.4%
6	Vốn điều lệ	%	105,300,000	105,300,000	100.0%
7	Tỷ suất LNST/Vốn điều lệ	1.000 đ	14.8%	12.77%	86.2%

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	TH 2025	KH 2026	KH2026 /TH2025
8	Nộp ngân sách	1.000 đ	23,357,328	25,000,000	107.0%

** Công ty cố gắng phấn đấu tốc độ tăng trưởng từ 10% trở lên so với kết quả thực hiện năm 2025 (sau khi loại trừ yếu tố khách quan).*

b) Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu: (báo cáo riêng)

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	TH 2025	KH 2026	KH2026 /TH2025
1	Giá trị sản xuất	1.000 đ	355,507,480	360,000,000	101.3%
2	Sản lượng	Tấn	4,740	4,800	101.3%
3	Doanh thu thuần SXKD	1.000 đ	460,893,918	506,000,000	109.8%
4	Lợi nhuận trước thuế	1.000 đ	7,452,795	8,600,000	115.4%
5	Lợi nhuận sau thuế	1.000 đ	5,928,881	6,880,000	116.0%
6	Vốn điều lệ	1.000 đ	105,300,000	105,300,000	100.0%
7	Tỷ suất LNST/Vốn điều lệ	1.000 đ	5.6%	6.5%	116.0%
8	Nộp ngân sách	1.000 đ	13,044,589	16,000,000	122.6%

c) Phương hướng, giải pháp thực hiện trong năm 2026:

+ Về công tác thị trường, sản phẩm, chính sách bán hàng

Tiếp tục củng cố và phát triển hệ thống phân phối trong nước, đồng thời tập trung khai thác thị trường Campuchia và Lào trên cơ sở kiểm soát chặt chẽ rủi ro pháp lý và công nợ. Tạm ngưng hoạt động kinh doanh tại Myanmar, thu hẹp và hạn chế tối đa chi phí hoạt động tại Myanmar chờ đến khi tình hình chính trị ở Myanmar ổn định và bầu cử trở lại.

Thực hiện rà soát, cơ cấu lại danh mục sản phẩm theo hướng ưu tiên các sản phẩm chủ lực, có biên lợi nhuận cao, thân thiện môi trường và phù hợp xu hướng cạnh tranh bền vững; rà soát, giảm dần hoặc tạm dừng các sản phẩm hiệu quả thấp.

Xây dựng chính sách bán hàng linh hoạt theo khu vực và mùa vụ; giá bán điều chỉnh phù hợp diễn biến thị trường nhưng bảo đảm kiểm soát chặt chiết khấu thương mại nhằm duy trì biên lợi nhuận mục tiêu. Giao chỉ tiêu kinh doanh gắn với hiệu quả lợi nhuận gộp và cơ cấu sản phẩm.

Đẩy mạnh hoạt động marketing và truyền thông theo hướng hiện đại (tiktok, youtube, zalo...), kết hợp hội thảo nông dân, hội thảo thương mại, tư vấn tại đại lý và các mô hình trình diễn với ứng dụng nền tảng số nhằm nâng cao nhận diện thương hiệu và hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm.

+ Về quản lý nợ phải thu

Tăng cường công tác quản lý công nợ theo nguyên tắc kiểm soát rủi ro và đảm bảo dòng tiền. Rà soát, xây dựng hạn mức tín dụng phù hợp đối với từng khách hàng trên cơ sở năng lực tài chính và lịch sử thanh toán; thực hiện bán hàng trong phạm vi hạn mức được duyệt, thực hiện các biện pháp bán 1 thu 2,... để giảm bớt công nợ, tối ưu dòng tiền.



Tiếp tục gắn tiêu thu hồi tiền bán hàng, tỷ lệ nợ quá hạn vào phương thức tính lương của bộ phận kinh doanh. Tăng cường ứng dụng công nghệ trong quản lý hợp đồng, công nợ và cảnh báo nợ đến hạn.

Tập trung xử lý dứt điểm các khoản nợ quá hạn, hạn chế tối đa phát sinh nợ xấu mới; chủ động thực hiện các biện pháp để quản lý nợ như thường xuyên thăm hỏi khách hàng, đối chiếu công nợ nhằm bảo toàn vốn và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn lưu động.

+ Về quản lý hàng tồn kho

Thực hiện lập kế hoạch mua hàng và sản xuất gắn với dự báo mùa vụ, nhu cầu thị trường; kiểm soát tồn kho theo định mức tối đa và định mức nhập khẩu từng loại nguyên liệu, hoạt chất (nguyên liệu, bán thành phẩm nhập, bao bì, phụ gia,...) đảm bảo cung ứng nhu cầu thị trường.

Thường xuyên phân tích cơ cấu tồn kho theo tuổi hàng; đẩy nhanh xử lý hàng chậm luân chuyển, phối trộn phù hợp nhằm hạn chế tồn thất và nâng cao vòng quay hàng tồn kho.

Tăng cường công tác đàm phán, lựa chọn nhà cung cấp thông qua hình thức đấu thầu, đảm bảo giá mua hợp lý, chất lượng tốt và nguồn hàng cung cấp ổn định.

+ Về quản lý chi phí

Tiếp tục thực hiện rà soát, kiểm soát chặt chẽ chi phí sản xuất. Xây dựng định mức hao hụt chi tiết theo từng mã sản phẩm/BTP và từng công đoạn (phối trộn, tái chế, đóng gói), thay thế việc áp dụng định mức chung theo nhóm sản phẩm đã ban hành từ rất lâu.


Tổ chức rà soát, cập nhật định mức định kỳ hoặc khi có thay đổi về công thức, nguyên liệu, thiết bị. Thiết lập cơ chế theo dõi hao hụt thực tế theo từng mẻ sản xuất; trường hợp vượt định mức phải có giải trình, phân tích nguyên nhân và biện pháp xử lý kịp thời. Từ đó làm giảm giá thành, tăng tính cạnh tranh của sản phẩm.

Cơ cấu lại lao động tại xí nghiệp sản xuất theo hướng phù hợp với công suất thực tế nhằm tối ưu chi phí nhân công trên một đơn vị sản phẩm; đồng thời xây dựng cơ chế khoán tiền lương gắn với sản lượng và định mức hao hụt, đảm bảo thu nhập của người lao động gắn chặt với việc tuân thủ quy trình kỹ thuật và tiết kiệm nguyên vật liệu. Phân tích tỷ trọng chi phí nhân công trong giá thành từng nhóm sản phẩm để điều chỉnh quy trình, cải tiến thao tác và nâng cao năng suất lao động; tăng cường đào tạo, chuẩn hóa kỹ thuật sản xuất nhằm hạn chế sai lỗi, giảm chi phí tái chế và chi phí gián tiếp, qua đó góp phần kiểm soát và hạ giá thành sản phẩm.

+ Về công tác đầu tư

Thực hiện đầu tư có chọn lọc để thay thế, nâng cấp một số thiết bị, dây chuyền sản xuất thuốc bảo vệ thực vật dạng nhũ nhằm nâng cao năng suất, ổn định chất lượng sản phẩm và tăng năng lực cạnh tranh.

Trên đây là báo cáo tình hình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.

Trân trọng cảm ơn 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.

GIÁM ĐỐC



Điền Quang Trung





**CÔNG TY CỔ PHẦN
BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN**

Số 20 /BC-BKS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025 CÔNG TY CP BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN

Kính gửi:

- **Đại hội đồng cổ đông**
- **Hội đồng quản trị Công ty CP Bảo vệ Thực vật Sài Gòn**

Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát (BKS) được quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và các quy định của pháp luật;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 về công tác hoạt động trong năm 2025 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2025

Thẩm định Báo cáo tài chính 06 tháng và năm tài chính 2025 của Công ty.

Thay mặt cổ đông kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành của công ty theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Giám sát tình hình sử dụng lao động và việc chấp hành các chế độ liên quan đến người lao động theo luật định.

Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, kiểm tra giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với Hội đồng quản trị và Ban giám đốc. Tham gia đóng góp ý kiến, đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh của đơn vị trong các cuộc họp.

Tham dự đầy đủ các cuộc họp giao ban, chuyên đề, chiến lược của Công ty và tham mưu cho HĐQT và Ban giám đốc các giải pháp nhằm kiểm soát và quản trị rủi ro một cách hiệu quả nhất.

Theo dõi công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

Theo dõi các số liệu phản ánh tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị, qua đó phân tích đánh giá các chỉ tiêu tài chính và kiến nghị các biện pháp nhằm mục tiêu giảm thiểu tổn thất cho đơn vị.



Giám sát việc công bố thông tin của Công ty theo đúng qui định của pháp luật, xem xét tính minh bạch trong quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.

Xem xét mức phí và đánh giá năng lực các đơn vị kiểm toán độc lập. Tư vấn HĐQT trong việc chọn Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty. Vào thời điểm kết thúc 06 tháng và cuối năm, Ban kiểm soát phối hợp với đơn vị kiểm toán độc lập soát xét, kiểm toán báo cáo tài chính Công ty mẹ và các Công ty con nhằm đảm bảo tính chính xác và minh bạch của các số liệu.

❖ Mức lương và thù lao của Ban kiểm soát trong năm 2025

✓ Trưởng Ban kiểm soát:

+ Từ tháng 01/2025-04/2025: Hưởng lương do làm việc chuyên trách

+ Từ tháng 05-12/2025: Hưởng thù lao 3 triệu đồng/tháng do làm công việc kiêm nhiệm.

✓ Thù lao thành viên Ban kiểm soát: 2 triệu đồng/tháng.

II. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2025

1. Tình hình thực hiện một số chỉ tiêu tài chính cơ bản năm 2025

Đvt : triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024	Năm 2025		Tỷ lệ %	
			Kế hoạch	Thực hiện	3/1	3/2
		1	2	3	4	5
1	Tổng tài sản	451.368		410.818	91%	
2	Công nợ phải thu KH	126.456		106.842	84%	
3	Hàng tồn kho	238.518		214.059	90%	
4	Nợ phải trả	328.597		273.113	83%	
5	Vốn chủ sở hữu	122.771		137.705	112%	
6	Hệ số Nợ/Vốn CSH (lần)	2,68		1,98	74%	
7	Doanh thu (hợp nhất)	863.686	936.807	937.037	108%	100%
8	Lợi nhuận trước thuế	-45.942	10.000	21.589		215%
9	Lợi nhuận sau thuế	-48.188	8.000	15.604		195%

10	Tỷ suất LNST/Doanh thu	- 6%		1,67%		
----	------------------------	------	--	-------	--	--

(Nguồn số liệu: căn cứ BCTC năm 2025 đã được kiểm toán)

Ghi chú: Doanh thu và lợi nhuận 2025 đã bao gồm số liệu của Công ty cổ phần TM Mộc Hóa)

2. Đánh giá kết quả thực hiện

Tổng tài sản của Công ty đến 31/12/2025: 410,818 tỷ đồng, giảm 9% (tương đương 40,549 tỷ đồng) so với thời điểm đầu năm 2025, trong đó biến động lớn, bao gồm:

- + Tiền và các khoản tương đương tiền: tăng 17,697 tỷ đồng
 - + Các khoản phải thu ngắn hạn: giảm 19,242 tỷ đồng
 - + Hàng tồn kho: giảm 24,458 tỷ đồng
 - + Tài sản ngắn hạn khác: giảm 11,181 tỷ đồng
 - + Tài sản dài hạn: giảm 2,615 tỷ đồng
- Các khoản khác biến động không đáng kể.

Công nợ phải thu khách hàng đến 31/12/2025: 106,842 tỷ đồng, giảm 16% (tương đương 19,614 tỷ đồng) so với cùng thời điểm năm 2024. Nguyên nhân là do Công ty tiếp tục tăng cường công tác quản lý công nợ và xây dựng hạn mức tín dụng phù hợp cho từng khách hàng, kiểm soát chặt chẽ việc bán hàng thông qua các tiêu chí về hạn mức tín dụng, thời hạn thanh toán và tình trạng công nợ quá hạn, bên cạnh đó là Công ty có ban hành các chính sách bán hàng và thu tiền hấp dẫn để sớm thu hồi công nợ của khách hàng, giảm thiểu rủi ro đồng thời tăng nguồn vốn lưu động của Công ty phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh. Vì vậy, công nợ phải thu khách hàng vào thời điểm cuối năm giảm đáng kể so với cùng kỳ.

Hàng tồn kho đến 31/12/2025: 214,059 tỷ đồng, giảm 9% (tương đương 24,458 tỷ đồng) so với thời điểm cùng kỳ năm 2024. Nguyên nhân là do Công ty tiếp tục thực hiện quản lý chặt chẽ công tác mua hàng trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh và khả năng tiêu thụ thực tế, ban hành định mức tồn kho và định mức nhập khẩu đối với từng hoạt chất, nguyên vật liệu. Bên cạnh đó là đẩy mạnh tồn kho hàng chậm luân chuyển để thu hồi vốn. Vì vậy, hàng tồn kho vào thời điểm cuối năm giảm đáng kể so với cùng kỳ.

Nợ phải trả đến 31/12/2025: 273,113 tỷ đồng, giảm 17% (tương đương 55,484 tỷ đồng) so với thời điểm cùng kỳ 2024. Nguyên nhân là Công ty giảm mạnh được công nợ phải thu khách hàng và hàng tồn kho làm cho nguồn vốn lưu động tăng lên để thanh toán các khoản công nợ cho ngân hàng và nhà cung cấp. Vì vậy, công nợ phải trả giảm đáng kể.

Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu đến 31/12/2025: 1,98 lần, tỷ lệ này giảm 26% so với năm 2024, chỉ số này luôn nằm trong mức an toàn cho hoạt động của đơn vị (<3%).

Doanh thu hợp nhất năm 2025: 937,037 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch năm và đạt 108% so với thực hiện năm 2024.

Lợi nhuận trước thuế năm 2025: 21,589 tỷ đồng, đạt 215% so với kế hoạch.

Lợi nhuận sau thuế năm 2025: 15,604 tỷ đồng, đạt 195% so với kế hoạch.

III. BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ NĂM 2025

Về nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, Công ty đã thực hiện với các kết quả như sau:

Trong năm 2025 HĐQT và Ban điều hành công ty đã nỗ lực phấn đấu, khắc phục những khó khăn để định hướng và điều hành đơn vị hoạt động sản xuất kinh doanh. Doanh thu hợp nhất đạt 100,5% so với kế hoạch, lợi nhuận trước thuế đạt 244,7% so với kế hoạch, lợi nhuận sau thuế đạt 268% so với kế hoạch.

Công ty đã thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2024 theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025: Không thực hiện trích quỹ đầu tư phát triển, quỹ khen thưởng, phúc lợi và không chia cổ tức vì Lợi nhuận còn lại chưa phân phối đến cuối năm 2024 còn âm 58,531 tỷ

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025 thì Công ty chỉ thực hiện trả lương chuyên trách cho Phó chủ tịch HĐQT và Trưởng ban kiểm soát, không thực hiện chi trả thù lao cho thành viên HĐQT và Ban kiểm soát vì năm 2024 hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty không có hiệu quả.

Công ty đã thông qua các tiêu chí về đơn vị kiểm toán độc lập và lựa chọn Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 theo đúng Nghị quyết.

Công ty đã thực hiện việc miễn nhiệm và bổ nhiệm thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2027 theo đúng nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025 đã ban hành.

- + Miễn nhiệm thành viên HĐQT: Ông Nguyễn Quốc Dũng
- + Bổ nhiệm thành viên HĐQT: Ông Điều Quang Trung
- + Miễn nhiệm thành viên BKS: Ông Huỳnh Văn Hải
- + Bổ nhiệm thành viên BKS: Bà Phan Thái Hằng.

IV. BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT HĐQT NĂM 2025

Trong năm 2025, HĐQT đã tiến hành họp định kỳ, đột xuất hoặc lấy ý kiến bằng văn bản và đã ban hành nhiều Nghị quyết với nhiều nội dung cụ thể nhằm định hướng, chỉ đạo, giải quyết kịp thời các vấn đề cấp bách, các nghị quyết này được Ban điều hành triển khai thực hiện triệt để nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh luôn được thông suốt, mang lại hiệu quả cao nhất cho đơn vị, cụ thể như:

Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh hàng quý của đơn vị, kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc, chỉ đạo giải quyết những tồn tại.

Ban hành Nghị quyết thông qua hợp đồng, giao dịch với người có liên quan.

Ban hành Nghị quyết thông quy chế kiểm toán nội bộ.

Ban hành Nghị quyết thông quy chủ trương đầu tư máy móc thiết bị tại Xí nghiệp Hiệp Phước.

Ban hành Nghị quyết thông qua hạn mức tín dụng tại các Ngân hàng năm 2025

Ban hành Nghị quyết thông qua Phương án sắp xếp, kiện toàn bộ máy tổ chức, nhân sự và hoạt động của Công ty.

V. BÁO CÁO KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG

Hoạt động của công ty tuân thủ theo pháp luật của Nhà nước, Điều lệ của công ty và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

HĐQT và Ban điều hành đã tổ chức và duy trì đều đặn các phiên họp định kỳ và đột xuất bằng hình thức tập trung, có đầy đủ các thành viên HĐQT, Ban điều hành, Ban kiểm soát tham gia, có biên bản họp sau khi kết thúc, những cuộc họp lấy ý kiến các thành viên đều được thực hiện theo đúng trình tự, đúng quy chế, và phù hợp với Điều lệ công ty. Các thành viên HĐQT đã làm việc với tinh thần trách nhiệm cao để đưa ra các Nghị quyết và quyết định kịp thời để định hướng, chỉ đạo kinh doanh theo đúng các Nghị quyết của ĐHCĐ và quy định của pháp luật.

Trong năm 2025 Công ty phải đối mặt với nhiều khó khăn. Tuy nhiên Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty đã rất nỗ lực khắc phục khó khăn, kịp thời đưa ra nhiều giải pháp, chiến lược định hướng, tìm kiếm các sản phẩm thay thế bổ sung, ban hành các chính sách bán hàng phù hợp, phát động các phong trào thi đua hoàn thành kế hoạch, tiết kiệm chi phí nhằm hoàn thành kế hoạch được giao.

VI. BÁO CÁO GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

1. Về giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên

+ Trong năm 2025 không phát sinh.

+ SPC có khoản nợ vay ngắn hạn 54.000.000 đồng với Giám đốc điều hành công ty là ông Nguyễn Quốc Dũng (không bổ nhiệm lại do hết hạn nhiệm kỳ Giám đốc điều hành kể từ ngày 25/04/2025), phát sinh từ trước năm 2015. SPC đã thực hiện thanh toán đầy đủ cho ông Nguyễn Quốc Dũng ngày 09/05/2025.

2. Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành:

Trong năm 2025 Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn đã ký kết hợp đồng nguyên tắc số 01/NLP-HĐMB 2025 & số 02/NLP-HĐMB 2025, ngày 02/01/2025 về việc mua chai, can nhựa và thùng carton các loại với Công ty TNHH SX&TM Nam Long Phát do ông Huỳnh Đức là người đại diện pháp luật.

Trong năm 2022 Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn đã ký kết hợp đồng mua bán hàng hóa số 367/BVTV-SG/HĐMBHHS, ngày 17/05/2022 với Công ty TNHH Thương mại Nông Phú do ông Võ Văn Nghị là người đại diện pháp luật, hợp đồng có hiệu lực 03 năm (17/05/2022 – 17/05/2025).

Trong năm 2025 Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn đã ký kết hợp đồng mua bán hàng hóa số 311/BVTV-SG/HĐMBHHS/KDĐT 2025, ngày 18/05/2025 với Công ty TNHH

322

GT
H
H
H
G

H

Thương mại Nông Phú do ông Võ Văn Nghị là người đại diện pháp luật, hợp đồng có hiệu lực 03 năm (18/05/2025 – 18/05/2028).

Trong năm 2024 Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn đã ký kết hợp đồng mua bán hàng hóa số 697/BVTV-SG/HĐMBHHSG, ngày 01/10/2024 với Công ty Cổ phần Thương mại Mộc Hóa do ông Nguyễn Văn Bé Hai là người đại diện pháp luật, hợp đồng có hiệu lực 03 năm (01/10/2024 – 30/09/2027).

STT	Tên Công ty/Người liên quan	Tên hàng hóa giao dịch	Tổng giá trị giao dịch năm 2025 (đồng)	Tỷ lệ giá trị giao dịch/Tổng tài sản năm 2024
1	Công ty TNHH SX & TM Nam Long Phát (TV HĐQT Huỳnh Chí Quyền – Con trai ông Huỳnh Đức là Chủ tịch, kiêm Giám đốc công ty Nam Long Phát)	SPC mua các sản phẩm thùng giấy, chai thuốc, nhãn mác...	10.559.494.030	2,76%
2	Công ty TNHH TM Nông Phú (TV HĐQT Võ Văn Nghị - Giám đốc công ty Nông Phú)	SPC bán các sản phẩm thuốc bảo vệ thực vật, phân bón...	956.440.985	0,26%
3	Công ty Cổ phần Thương mại Mộc Hóa (MJC) (Ông Điều Quang Trung, Giám đốc SPC làm Chủ tịch HĐQT MJC)	Công ty con do SPC sở hữu trực tiếp	SPC mua hàng: 6.146.113.000 SPC bán hàng: 41.974.183 Doanh thu tài chính: 394.272.000 đồng (cổ tức năm 2024 từ MJC chuyển về)	1,47%

Sau khi rà soát hợp đồng, giao dịch phát sinh trong năm 2025 giữa Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn (SPC) với người có liên quan thì Ban kiểm soát nhận thấy rằng tổng giá trị các giao dịch phát sinh trong năm 2025 và tỷ lệ giá trị giao dịch/Tổng tài sản SPC nhỏ hơn 20%, hoàn toàn phù hợp với các quy định hiện hành.

VII. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP GIỮA BKS VỚI HĐQT, BGĐ

Trong năm qua, giữa BKS với HĐQT, BGĐ và các cán bộ quản lý đã duy trì được mối quan hệ công tác, phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích chung của Công ty, của cổ đông và tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và các Quy chế nội bộ.

HDQT tiếp tục giám sát chặt chẽ và chỉ đạo kịp thời BÐH trong hoạt động sản xuất kinh doanh, giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã được thông qua.

Trong năm 2025, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ kiến nghị nào của cổ đông về sai phạm của HDQT và Ban điều hành Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Trong quá trình thực thi nhiệm vụ, Ban kiểm soát đã được HDQT công ty tạo mọi điều kiện thuận lợi để hoàn thành công việc.

VIII. CÁC KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Công nợ phải thu khách hàng của Công ty đến cuối năm 2025 giảm nhiều so với cùng thời điểm năm 2024. Ban kiểm soát đề nghị Công ty tiếp tục tăng cường công tác theo dõi và thu hồi nợ được kịp thời, hạn chế tối đa phát sinh mới nợ quá hạn dẫn đến nợ xấu. Đối với các công nợ khó đòi, công nợ khởi kiện thì đề nghị Công ty tiếp tục theo dõi chặt chẽ, cập nhật tình hình tài chính, tài sản của khách hàng cũng như tiến độ, kết quả giải quyết của các cơ quan tòa án, thi hành án đối với các công nợ khách hàng có liên quan đến Công ty, để từ đó có biện pháp thu hồi công nợ khó đòi này, nhằm giảm thiểu tối đa tổn thất cho đơn vị.

Hàng tồn kho cuối năm 2025 có giảm nhiều so với cùng thời điểm năm 2024 tuy nhiên vẫn còn cao, còn nhiều mặt hàng tồn kho lâu ngày, chậm luân chuyển. Đề nghị Công ty tiếp tục tăng cường hơn nữa công tác quản lý hàng tồn kho của đơn vị, hạn chế tối đa việc tồn kho lâu ngày các nguyên vật liệu, vật tư sản xuất, cần đẩy mạnh công tác luân chuyển hàng hóa thành phẩm. Bên cạnh đó, tiếp tục rà soát và có biện pháp xử lý các nguyên liệu, vật tư ứ đọng lâu ngày nhằm quay vòng hàng tồn kho được nhanh hơn.

Công nợ phải trả của Công ty cuối năm 2025 giảm đáng kể so với cùng thời điểm năm 2024. Ban kiểm soát đề nghị Công ty tiếp tục kiểm soát công nợ phải trả luôn ở mức an toàn (<3%). Bên cạnh đó, việc thanh toán đúng hạn cho nhà cung cấp, ngân hàng phải luôn được quan tâm đề cao nhằm đảm bảo uy tín cho đơn vị.

Cần tăng cường hơn nữa công tác quản trị rủi ro, chú trọng đến việc đảm bảo an toàn tài chính cho đơn vị, thường xuyên phân tích đánh giá tình hình tài chính của khách hàng.

Tiếp tục đầu tư nghiên cứu, đăng ký các sản phẩm mới để bổ sung và danh mục sản phẩm của Công ty nhằm thay thế các sản phẩm bị loại ra khỏi danh mục theo quy định của Cục BVTV.

Đề nghị Công ty tiếp tục rà soát, sắp xếp kiện toàn bộ máy theo hướng tinh gọn hiệu quả, giảm bớt các chi phí hoạt động ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của đơn vị, đồng thời xem xét các chi phí liên quan đến hoạt động sản xuất sản phẩm tại nhà máy nhằm giảm giá thành, tăng mức độ cạnh tranh cho sản phẩm ngoài thị trường, phát triển doanh thu.

IX. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2026

Ban kiểm soát thay mặt cho cổ đông tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty trên cơ sở các quy định của pháp luật, điều lệ công ty.

Kiểm soát, đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Giám sát tình hình kinh doanh của Công ty, xem xét tiến độ hoạt động của các dự án, tình hình sử dụng nguồn vốn công ty, tình hình quản lý công nợ, hàng hóa tồn kho.

Giám sát việc thực hiện và chấp hành các Quy chế, Quy trình khi mua vật tư, hàng hóa, dịch vụ, quản lý vật tư hàng hóa, công nợ, chi phí và đầu tư của Công ty nhằm phát hiện những rủi ro tiềm tàng hoặc thiếu sót. Từ đó đưa ra những kiến nghị, đề xuất với HĐQT và Ban giám đốc.

Theo dõi, giám sát công tác kiểm kê, việc ghi chép sổ sách, hạch toán chi phí, lưu trữ chứng từ tại các Phòng/Ban Công ty.

Thẩm định các báo cáo tài chính, đánh giá phân tích tình hình tài chính cũng như việc bảo toàn và phát triển nguồn vốn chủ sở hữu một cách trung thực và khách quan.

Thông qua chương trình kiểm toán và trực tiếp tham gia quyết toán Báo cáo tài chính hằng năm của Công ty cùng đơn vị kiểm toán độc lập.

Thực hiện nhiệm vụ khác của Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT/BGĐ;
- Lưu: VT, BKS.

TM BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



Đỗ Thị Kim Anh

**CÔNG TY CỔ PHẦN
BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 15 /TTr -SPC- HĐQT
Về việc thông qua BCTC năm 2025
đã được kiểm toán

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật Sài Gòn;

- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC bao gồm các nội dung như sau:


- Thông qua báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC tại báo cáo kiểm toán độc lập số 160326.003 /BCTC.HCM ký ngày 16 /03/2026.

- Thông qua báo cáo tài chính riêng năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC tại báo cáo kiểm toán độc lập số 160326.002 /BCTC.HCM ký ngày 16/03/2026.

(Đính kèm chi tiết báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán)

Trường hợp có phát sinh nội dung làm ảnh hưởng đến BCTC thì giao cho HĐQT xem xét chỉ đạo điều chỉnh theo quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Trân trọng cảm ơn 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.



Võ Anh Tùng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025
(đã được kiểm toán)

NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Giám đốc	02 - 03
Báo cáo kiểm toán độc lập	04
Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán	05 - 46
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	05 - 06
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	07
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	08 - 09
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất	10 - 46

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0300632232 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh) cấp lần đầu ngày 14 tháng 06 năm 2008, đăng ký thay đổi lần thứ mười một ngày 03 tháng 09 năm 2025.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Khu phố 1, Nguyễn Văn Quỳ, phường Tân Thuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Võ Anh Tùng	Chủ tịch	
Ông Tống Xuân Phú	Phó Chủ tịch	
Ông Huỳnh Chí Quyền	Thành viên	
Ông Võ Văn Nghị	Thành viên	
Ông Điều Quang Trung	Thành viên	(Bổ nhiệm từ ngày 25/04/2025)
Ông Nguyễn Quốc Dũng	Thành viên	(Miễn nhiệm từ ngày 25/04/2025)

Các thành viên của Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Điều Quang Trung	Giám đốc	(Bổ nhiệm từ ngày 25/04/2025)
	Phó Giám đốc	(Miễn nhiệm từ ngày 25/04/2025)
Ông Nguyễn Quốc Dũng	Giám đốc	(Miễn nhiệm từ ngày 25/04/2025)
Bà Bùi Thị Ánh Tuyết	Phó Giám đốc	
Ông Võ Thanh Sang	Phó Giám đốc	(Bổ nhiệm từ ngày 05/05/2025)

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Đỗ Thị Kim Anh	Trưởng ban	(Bổ nhiệm từ ngày 09/05/2025)
Ông Trần Đình Vũ	Trưởng ban	(Miễn nhiệm từ ngày 09/05/2025)
	Thành viên	(Từ ngày 09/05/2025)
Bà Phan Thái Hằng	Thành viên	(Bổ nhiệm từ ngày 25/04/2025)
Ông Huỳnh Văn Hải	Thành viên	(Miễn nhiệm từ ngày 25/04/2025)

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất này là Ông Điều Quang Trung - Giám đốc.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính hợp nhất cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập các Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2025, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Cam kết khác

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán và Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/09/2024 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 96/2020/TT-BTC.

Thay mặt Ban Giám đốc



Điền Quang Trung

Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 03 năm 2026



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn được lập ngày 16 tháng 03 năm 2026, từ trang 05 đến trang 46, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Ngô Minh Quý
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số: 2434-2023-002-1

Phạm Văn Sang
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số: 3864-2025-002-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 03 năm 2026
T: (84) 24 3824 1990 | F: (84) 24 3825 3973 | 1 Lê Phụng Hiếu, Hanoi, Vietnam

A member of  **HLB** International

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2025	01/01/2025
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		353.720.269.034	391.654.930.723
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	03	24.368.735.017	6.671.135.245
111	1. Tiền		22.368.735.017	6.671.135.245
112	2. Các khoản tương đương tiền		2.000.000.000	-
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	04	4.500.000.000	5.250.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		4.500.000.000	5.250.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		94.379.653.282	113.621.818.220
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	05	106.842.090.824	126.456.635.514
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	06	3.204.239.811	2.609.314.558
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	07	5.310.995.577	3.264.500.490
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	08	(20.977.672.930)	(18.708.632.342)
140	IV. Hàng tồn kho	09	214.059.776.045	238.518.370.241
141	1. Hàng tồn kho		228.041.283.599	249.240.119.892
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(13.981.507.554)	(10.721.749.651)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		16.412.104.690	27.593.607.017
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	15	1.114.166.717	1.074.229.470
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		14.493.523.155	25.857.663.626
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	18	804.414.818	661.713.921
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		57.098.586.163	59.713.907.877
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		431.950.914	619.886.914
216	1. Phải thu dài hạn khác	07	431.950.914	619.886.914
220	II. Tài sản cố định		26.402.547.528	27.656.888.161
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	21.936.183.468	21.868.394.087
222	- Nguyên giá		151.622.085.060	152.581.341.574
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(129.685.901.592)	(130.712.947.487)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính	12	-	1.181.417.642
225	- Nguyên giá		-	2.974.198.190
226	- Giá trị hao mòn lũy kế		-	(1.792.780.548)
227	3. Tài sản cố định vô hình	13	4.466.364.060	4.607.076.432
228	- Nguyên giá		9.111.423.802	9.261.423.802
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(4.645.059.742)	(4.654.347.370)
230	III. Bất động sản đầu tư	14	47.009.698	173.625.530
231	- Nguyên giá		1.987.525.446	1.922.357.945
232	- Giá trị hao mòn lũy kế		(1.940.515.748)	(1.748.732.415)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		4.403.352.082	4.873.604.417
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	10	4.403.352.082	4.873.604.417
260	V. Tài sản dài hạn khác		25.813.725.941	26.389.902.855
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	15	14.823.607.802	14.257.443.360
262	2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	35.a	10.990.118.139	12.132.459.495
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		410.818.855.197	451.368.838.600

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2025	01/01/2025
			VND	VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		273.113.329.539	328.597.688.110
310	I. Nợ ngắn hạn		267.008.180.741	321.919.254.312
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	16	112.795.831.786	165.291.362.742
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	17	218.874.457	345.406.885
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	18	2.337.588.441	7.544.737.397
314	4. Phải trả người lao động		15.751.642.368	7.149.214.879
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	19	16.865.319.141	4.852.078.703
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		-	59.987.324
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	20	8.480.260.258	12.836.477.191
320	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	21	110.434.698.405	123.758.110.782
322	9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		123.965.885	81.878.409
330	II. Nợ dài hạn		6.105.148.798	6.678.433.798
337	1. Phải trả dài hạn khác	20	1.091.854.000	1.316.854.000
338	2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	21	-	348.285.000
341	3. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	35	5.013.294.798	5.013.294.798
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		137.705.525.658	122.771.150.490
410	I. Vốn chủ sở hữu	22	137.705.525.658	122.771.150.490
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		105.300.000.000	105.300.000.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		105.300.000.000	105.300.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		782.715.818	782.715.818
417	3. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	23	14.409.438.265	14.760.005.246
418	4. Quỹ đầu tư phát triển		62.557.331.487	62.507.094.322
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(55.184.569.968)	(70.980.439.093)
421a	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		(71.071.654.817)	(22.412.015.010)
421b	LNST chưa phân phối năm nay		15.887.084.849	(48.568.424.083)
429	7. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		9.840.610.056	10.401.774.197
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		410.818.855.197	451.368.838.600

Đình Hoàng Phát

Người lập

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 03 năm 2026

Phùng Thái Phương Trang

Kế toán trưởng

Điền Quang Trung

Giám đốc



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2025	Năm 2024
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	25	950.753.243.467	885.499.684.027
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	26	13.715.510.412	21.813.253.368
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		937.037.733.055	863.686.430.659
11	4. Giá vốn hàng bán	27	753.284.126.837	718.229.174.100
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		183.753.606.218	145.457.256.559
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	28	10.449.077.867	11.350.039.510
22	7. Chi phí tài chính	29	50.504.086.860	52.701.726.136
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		7.591.953.268	8.704.816.633
25	8. Chi phí bán hàng	30	87.886.220.313	127.496.938.714
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	31	34.768.281.038	26.225.002.135
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		21.044.095.874	(49.616.370.916)
31	11. Thu nhập khác	32	4.316.452.488	5.083.726.078
32	12. Chi phí khác	33	3.770.953.484	1.409.808.095
40	13. Lợi nhuận khác		545.499.004	3.673.917.983
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		21.589.594.878	(45.942.452.933)
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	34	4.842.260.421	3.244.247.364
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	35	1.142.341.356	(998.573.619)
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		15.604.993.101	(48.188.126.678)
61	18. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ		15.887.084.849	(48.499.527.359)
62	19. Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông không kiểm soát		(282.091.748)	311.400.681
70	20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	36	1.509	(4.606)

Đình Hoàng Phát

Người lập

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 03 năm 2026

Phùng Thái Phương Trang

Kế toán trưởng

Điền Quang Trung

Giám đốc



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		21.589.594.878	(45.942.452.933)
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		4.685.737.337	4.901.925.518
03	- Các khoản dự phòng		5.528.798.491	3.566.295.620
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(58.720.055)	419.044.631
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(1.558.868.681)	(310.747.227)
06	- Chi phí lãi vay		7.591.953.268	8.704.816.633
07	- Các khoản điều chỉnh khác		470.252.335	-
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		38.248.747.573	(28.661.117.758)
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		28.158.921.379	96.146.304.970
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		21.198.836.293	(34.899.994.236)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		(42.706.175.164)	(31.126.719.010)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(1.070.790.481)	(695.055.175)
14	- Tiền lãi vay đã trả		(7.620.687.584)	(8.716.711.807)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(3.914.641.797)	(4.414.134.854)
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(33.587.476)	(227.381.493)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		32.260.622.743	(12.594.809.363)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(2.753.471.889)	(358.000.000)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		1.267.009.091	295.272.727
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(2.250.000.000)	(5.250.000.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ		3.000.000.000	-
27	5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		294.237.672	47.665.194
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(442.225.126)	(5.265.062.079)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
33	1. Tiền thu từ đi vay		377.032.560.720	482.414.302.657
34	2. Tiền trả nợ gốc vay		(390.442.253.149)	(475.767.397.849)
35	3. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính		(262.004.948)	(449.151.408)
36	4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(244.376.000)	(7.259.373.685)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(13.916.073.377)	(1.061.620.285)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		17.902.324.240	(18.921.491.727)



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		6.671.135.245	24.814.475.638
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(204.724.468)	778.151.334
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3	<u>24.368.735.017</u>	<u>6.671.135.245</u>


Đinh Hoàng Phát

Người lập

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 03 năm 2026


Phùng Thái Phương Trang

Kế toán trưởng


Điều Quang Trung

Giám đốc



BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025
(đã được kiểm toán)

NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Giám đốc	02 - 03
Báo cáo kiểm toán độc lập	04
Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán	05 - 42
Bảng cân đối kế toán riêng	05 - 06
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng	07
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng	08
Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng	09 - 42

JOT
CÔ
CHN
NG
A
/H

N: 0300
CÔ
CỔ
BẢO VỆ
SÀI
GÒN

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0300632232 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh) cấp lần đầu ngày 14 tháng 06 năm 2008, đăng ký thay đổi lần thứ mười một ngày 03 tháng 09 năm 2025.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Khu phố 1, Nguyễn Văn Quỳ, phường Tân Thuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Võ Anh Tùng	Chủ tịch	
Ông Tống Xuân Phú	Phó Chủ tịch	
Ông Huỳnh Chí Quyền	Thành viên	
Ông Võ Văn Nghị	Thành viên	
Ông Điều Quang Trung	Thành viên	(Bổ nhiệm từ ngày 25/04/2025)
Ông Nguyễn Quốc Dũng	Thành viên	(Miễn nhiệm từ ngày 25/04/2025)

Các thành viên của Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Điều Quang Trung	Giám đốc	(Bổ nhiệm từ ngày 25/04/2025)
	Phó Giám đốc	(Miễn nhiệm từ ngày 25/04/2025)
Ông Nguyễn Quốc Dũng	Giám đốc	(Miễn nhiệm từ ngày 25/04/2025)
Bà Bùi Thị Ánh Tuyết	Phó Giám đốc	
Ông Võ Thanh Sang	Phó Giám đốc	(Bổ nhiệm từ ngày 05/05/2025)

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Đỗ Thị Kim Anh	Trưởng ban	(Bổ nhiệm từ ngày 09/05/2025)
Ông Trần Đình Vũ	Trưởng ban	(Miễn nhiệm từ ngày 09/05/2025)
	Thành viên	(Từ ngày 09/05/2025)
Bà Phan Thái Hằng	Thành viên	(Bổ nhiệm từ ngày 25/04/2025)
Ông Huỳnh Văn Hải	Thành viên	(Miễn nhiệm từ ngày 25/04/2025)

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến khi lập Báo cáo tài chính riêng này là Ông Điều Quang Trung - Giám đốc.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính riêng cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính riêng phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính riêng, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính riêng hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính riêng trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng;
- Lập các Báo cáo tài chính riêng dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính riêng tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

Cam kết khác

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán và Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/09/2024 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 96/2020/TT-BTC.

Thay mặt Ban Giám đốc



Điền Quang Trung

Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 03 năm 2026



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn được lập ngày 16 tháng 03 năm 2026, từ trang 05 đến trang 42, bao gồm: Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính riêng của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Ngô Minh Quý

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 2434-2023-002-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 03 năm 2026

T: (84) 24 3824 1990 | F: (84) 24 3825 3973

Phạm Văn Sang

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 3864-2025-002-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		269.749.537.348	359.001.193.106
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	03	6.811.259.810	2.458.209.091
111	1. Tiền		4.811.259.810	2.458.209.091
112	2. Các khoản tương đương tiền		2.000.000.000	-
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	04	4.500.000.000	5.250.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		4.500.000.000	5.250.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		85.510.153.823	132.784.243.153
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	05	125.393.474.161	171.085.042.508
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	06	2.124.624.936	1.453.856.148
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	07	1.388.541.985	1.470.922.718
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	08	(43.396.487.259)	(41.225.578.221)
140	IV. Hàng tồn kho	09	158.212.406.736	196.301.903.811
141	1. Hàng tồn kho		171.267.805.870	206.095.581.101
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(13.055.399.134)	(9.793.677.290)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		14.715.716.979	22.206.837.051
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	13	870.632.908	760.411.114
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		13.053.560.356	20.793.964.807
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	16	791.523.715	652.461.130
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		60.835.970.730	62.609.832.137
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		431.950.914	619.886.914
216	1. Phải thu dài hạn khác	07	431.950.914	619.886.914
220	II. Tài sản cố định		20.224.701.086	20.385.548.475
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	17.769.604.276	16.694.875.023
222	- Nguyên giá		130.950.501.563	132.174.686.599
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(113.180.897.287)	(115.479.811.576)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính	11	-	1.181.417.642
225	- Nguyên giá		-	2.974.198.190
226	- Giá trị hao mòn lũy kế		-	(1.792.780.548)
227	3. Tài sản cố định vô hình	12	2.455.096.810	2.509.255.810
228	- Nguyên giá		4.167.451.250	4.317.451.250
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(1.712.354.440)	(1.808.195.440)
240	III. Tài sản dở dang dài hạn		267.775.000	738.027.335
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		267.775.000	738.027.335
250	IV. Đầu tư tài chính dài hạn	04	15.891.391.939	15.891.391.939
251	1. Đầu tư vào công ty con		35.223.629.691	35.223.629.691
254	2. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		(19.332.237.752)	(19.332.237.752)
260	V. Tài sản dài hạn khác		24.020.151.791	24.974.977.474
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	13	14.360.799.584	13.791.711.140
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	32.a	9.659.352.207	11.183.266.334
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		330.585.508.078	421.611.025.243

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		215.203.503.663	312.172.901.716
310	I. Nợ ngắn hạn		214.111.649.663	310.507.762.716
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	14	78.213.351.547	161.692.980.065
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	15	218.874.457	345.406.885
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16	258.143.704	6.373.484.055
314	4. Phải trả người lao động		12.287.582.148	4.041.965.462
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	17	10.328.837.779	4.847.521.823
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	18	7.593.655.984	11.932.093.644
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	19	105.193.604.044	121.258.110.782
322	8. Quỹ khen thưởng phúc lợi		17.600.000	16.200.000
330	II. Nợ dài hạn		1.091.854.000	1.665.139.000
337	1. Phải trả dài hạn khác	18	1.091.854.000	1.316.854.000
338	2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	19	-	348.285.000
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		115.382.004.415	109.438.123.527
410	I. Vốn chủ sở hữu	20	115.382.004.415	109.438.123.527
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		105.300.000.000	105.300.000.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		105.300.000.000	105.300.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		782.715.818	782.715.818
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		61.887.185.876	61.887.185.876
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(52.587.897.279)	(58.531.778.167)
421a	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		(58.516.778.167)	(13.110.964.187)
421b	LNST chưa phân phối năm nay		5.928.880.888	(45.420.813.980)
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		330.585.508.078	421.611.025.243

Đinh Hoàng Phát

Người lập

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 03 năm 2026

Phùng Thái Phương Trang

Kế toán trưởng

Điền Quang Trung

Giám đốc



31110
CÔNG
HÀNH
IG KIẾ
AAS

PH

632232

IG TY

HÀNH

THỰC V

GÒN

Ồ CHÍ MINH

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2025	Năm 2024
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	22	460.893.917.949	504.240.996.956
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	23	11.408.298.950	16.951.561.905
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		449.485.618.999	487.289.435.051
11	4. Giá vốn hàng bán	24	347.504.092.871	409.136.952.134
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		101.981.526.128	78.152.482.917
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	25	13.264.877.054	15.489.636.087
22	7. Chi phí tài chính	26	25.060.866.726	28.027.220.701
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		7.282.384.651	8.057.252.981
25	8. Chi phí bán hàng	27	52.199.381.035	92.696.110.527
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	28	30.994.348.181	22.285.708.975
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		6.991.807.240	(49.366.921.199)
31	11. Thu nhập khác	29	2.926.636.716	3.619.502.737
32	12. Chi phí khác	30	2.465.648.941	707.889.531
40	13. Lợi nhuận khác		460.987.775	2.911.613.206
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		7.452.795.015	(46.455.307.993)
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	31	-	-
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	32	1.523.914.127	(1.034.494.013)
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		5.928.880.888	(45.420.813.980)

Đinh Hoàng Phát

Người lập

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 03 năm 2026

Phùng Thái Phương Trang

Kế toán trưởng

Điền Quang Trung

Giám đốc



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025
(Theo phương pháp trực tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		511.366.740.247	591.424.255.794
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ		(399.099.721.664)	(492.360.207.598)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động		(46.451.471.010)	(57.004.450.273)
04	4. Tiền lãi vay đã trả		(7.316.984.858)	(8.055.372.728)
06	5. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		14.435.979.602	14.648.232.237
07	6. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(56.068.656.793)	(77.328.998.292)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		16.865.885.524	(28.676.540.860)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(2.447.191.400)	(95.000.000)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		1.393.710.000	213.454.545
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(2.250.000.000)	(5.250.000.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		3.000.000.000	-
27	5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		4.167.880.785	8.747.603.219
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		3.864.399.385	3.616.057.764
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
33	1. Tiền thu từ đi vay		268.796.925.022	300.016.065.883
34	2. Tiền trả nợ gốc vay		(284.947.711.812)	(282.885.345.009)
35	3. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính		(262.004.948)	(449.151.408)
36	4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		-	(6.892.809.685)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(16.412.791.738)	9.788.759.781
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		4.317.493.171	(15.271.723.315)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		2.458.209.091	17.527.415.971
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		35.557.548	202.516.435
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	03	6.811.259.810	2.458.209.091

Đinh Hoàng Phát

Người lập

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 03 năm 2026

Phùng Thái Phương Trang

Kế toán trưởng

Điền Quang Trung

Giám đốc

Số: 14/TTTr-SPC-HĐQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 04 năm 2026

Về việc phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế
hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026

TỜ TRÌNH

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật Sài Gòn;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán;
- Căn cứ Kế hoạch kinh doanh, tài chính năm 2026 của Công ty.

I. Phân phối lợi nhuận năm 2025:

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 Công ty mang lại hiệu quả một phần cũng nhờ sự đóng góp tích cực và nỗ lực phấn đấu hoàn thành kế hoạch kinh doanh của các chi nhánh và nhân viên trực tiếp kinh doanh tại thị trường, để kịp thời có chính sách khen thưởng để tạo động lực kích thích, động viên tinh thần cho các chi nhánh, nhân viên kinh doanh trực tiếp phát triển doanh số, lợi nhuận cho Công ty và hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026. Do nguồn quỹ khen thưởng không có, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông cho Công ty được phép trích 2% lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ để có nguồn thực hiện công tác thi đua khen thưởng nhằm khuyến khích động viên kịp thời.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2025 (theo số liệu BCTC riêng) của Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật Sài Gòn như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	-58,516,778,167	
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2025	5,928,880,888	
3	Trích quỹ đầu tư phát triển	0	
4	Trích quỹ khen thưởng (2% LNST)		
5	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối cuối năm 2025 (1) + (2) - (3) - (4)	-52,587,897,279	
6	Chi trả cổ tức	0	Không chia cổ tức
7	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	-52,587,897,279	


II. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026:



Căn cứ kế hoạch kinh doanh năm 2026, Hội đồng quản trị thống nhất kính trình kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026 (theo số liệu BCTC riêng) như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	Lợi nhuận sau thuế	6.880.000.000	
2	Trích quỹ đầu tư phát triển	0	Không trích
3	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (10%)	0	Không trích
4	Chi trả cổ tức	0	Không chia cổ tức
5	Lợi nhuận còn lại bù lỗ lũy kế năm 2025	6.880.000.000	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Trân trọng cảm ơn 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HDQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Võ Anh Tùng



Số: 15 /TTr- SPC- HĐQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 04 năm 2026

Về việc chi trả thù lao, khen thưởng
của HĐQT, BKS

TỜ TRÌNH

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025;
- Căn cứ báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật Sài Gòn.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật Sài Gòn (Công ty) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về việc chi trả thù lao HĐQT, BKS như sau:

1. Chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2025

Năm 2025, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty ghi nhận kết quả có lợi nhuận. Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, Công ty thực hiện chi trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát theo mức kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua. Từ tháng 5/2025, Công ty không còn chức danh Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách, do đó không phát sinh chi trả tiền lương chuyên trách đối với chức danh này kể từ thời điểm nêu trên. Hội đồng quản trị đề nghị chi trả thù lao đối với Trưởng Ban kiểm soát không chuyên trách năm 2025 với mức thù lao 3.000.000đ/tháng.

Theo đó: thù lao chi trả như sau:

- Tổng thù lao chi trả thành viên HĐQT năm 2025 là: 168 triệu đồng.
- Tổng thù lao chi trả thành viên BKS năm 2025 là: 72 triệu đồng.

2. Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2026

Năm 2026 Hội đồng quản trị gồm 05 người, Ban kiểm soát gồm 03 người. Mức thù lao cho năm 2026 cho HĐQT và BKS đề nghị như sau:

Chủ tịch Hội đồng quản trị:	5.000.000 đồng/tháng
Phó chủ tịch Hội đồng quản trị:	hưởng lương chuyên trách
Thành viên Hội đồng quản trị:	3.000.000 đồng/tháng
Trưởng Ban kiểm soát (không chuyên trách) :	3.000.000 đồng/tháng
Thành viên Ban kiểm soát:	2.000.000 đồng/tháng

Ghi chú: Trường hợp kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty không có hiệu quả (lỗ) thì sẽ không chi thù lao HĐQT và BKS.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông cho ý kiến biểu quyết thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Võ Anh Tùng

**CÔNG TY CỔ PHẦN
BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 12/TTr-SPC- HĐQT
V/v Sửa đổi Điều lệ tổ chức và
hoạt động của Công ty cổ phần
Bảo vệ Thực vật Sài Gòn

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và Luật số 76/2025/QH15 về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2025;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Chứng ngày 29/11/2024;
- Căn cứ các văn bản hướng dẫn thi hành.

Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật Sài Gòn với hơn 37 năm hình thành và phát triển, trải qua 13 lần sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty. Tuy nhiên hiện nay, Nhà nước đang có nhiều thay đổi chính sách pháp luật, trong đó có sự thay đổi một số nội dung quan trọng về pháp luật doanh nghiệp, chứng khoán liên quan đến hoạt động của Công ty. Sau khi xem xét, rà soát các nội dung Điều lệ Công ty hiện hành và đối chiếu các quy định của pháp luật, thực tiễn hoạt động của Công ty; Hội đồng quản trị nhận thấy Điều lệ Công ty hiện hành cần thiết được sửa đổi để phù hợp với các quy định pháp luật và thực tế hiện nay.

Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua toàn văn dự thảo Điều lệ Công ty được đính kèm Tờ trình này và đồng ý ủy quyền cho Giám đốc chịu trách nhiệm sửa đổi và ký ban hành Điều lệ Công ty theo nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua mm.L

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Võ Anh Tùng

**BẢNG LIỆT KÊ NỘI DUNG SỬA ĐỔI
ĐIỀU LỆ CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN**

(Đính kèm Tờ trình số 12./TTr-SPC-HĐQT ngày 03 tháng 4 năm 2026)

1. Về hình thức

Bản dự thảo Điều lệ này được cấu trúc thành 21 Mục, 65 Điều giống Điều lệ hiện hành.

2. Về nội dung

Bản dự thảo Điều lệ này được rà soát, sửa đổi và bổ sung một số nội dung nhằm phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025) và tình hình hoạt động thực tế của Công ty. Việc sửa đổi chủ yếu mang tính cập nhật, điều chỉnh nội dung; không làm thay đổi đáng kể về bố cục, hình thức trình bày, tên điều khoản và thứ tự các điều khoản so với Điều lệ hiện hành. Các nội dung sửa đổi, bổ sung cụ thể được liệt kê dưới đây.

Stt	Điều lệ hiện hành	Dự thảo Điều lệ sửa đổi	Ghi chú
1	Căn cứ	Căn cứ <i>Luật số 76/2025/QH15 về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2025;</i> <i>Luật số 56/2024/QH15 về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Chứng khoán được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024;</i> <i>Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ về</i>	Bổ sung phần căn cứ theo các quy định mới của pháp luật hiện hành liên quan đến Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Stt	Điều lệ hiện hành	Dự thảo Điều lệ sửa đổi	Ghi chú
		<i>sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</i>	
2	<p>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</p> <p>1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p><i>c) Luật Doanh nghiệp</i> là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;</p> <p><i>d) Luật Chứng khoán</i> là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;</p>	<p>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</p> <p>1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p><i>c) Luật Doanh nghiệp</i> là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2025;</p> <p><i>d) Luật Chứng khoán</i> là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024;</p> <p><i>t) Chủ sở hữu hưởng lợi của Công ty có tư cách pháp nhân</i> là cá nhân có quyền sở hữu trên thực tế vốn Điều lệ hoặc có quyền chi phối đối với Công ty.</p>	Sửa đổi Điểm c, d và bổ sung Điểm t Khoản 1 Điều 1

Stt	Điều lệ hiện hành	Dự thảo Điều lệ sửa đổi	Ghi chú
3	<p>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty</p> <p>3. Trụ sở đăng ký của Công ty.</p> <p>a) Địa chỉ: Khu phố 1, đường Nguyễn Văn Quỳ, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. HCM.</p>	<p>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty</p> <p>3. Trụ sở đăng ký của Công ty.</p> <p>a) Địa chỉ: Khu phố 1, đường Nguyễn Văn Quỳ, Phường Tân Thuận, Thành phố Hồ Chí Minh.</p>	Cập nhật địa chỉ trụ sở Công ty theo đơn vị hành chính hiện hành.
4	<p>Điều 12. Quyền của cổ đông</p>	<p>Điều 12. Quyền của cổ đông</p> <p>4. Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông Công ty là tổ chức phải là cá nhân được ủy quyền bằng văn bản cho cổ đông đó thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp.</p> <p>a) Tổ chức là cổ đông Công ty có sở hữu ít nhất 20% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa 05 người đại diện theo ủy quyền;</p> <p>b) Trường hợp cổ đông Công ty là tổ chức cử nhiều người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể phần vốn góp, số cổ phần cho mỗi người đại diện.</p>	Bổ sung Khoản 4 Điều 12

Stt	Điều lệ hiện hành	Dự thảo Điều lệ sửa đổi	Ghi chú
		<p>Trường hợp cổ đông Công ty không xác định phần vốn góp, số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện thì phần vốn góp, số cổ phần sẽ được chia đều cho tất cả người đại diện theo ủy quyền;</p> <p>c) Văn bản cử đại diện theo ủy quyền phải được thông báo cho Công ty và chỉ có hiệu lực kể từ ngày Công ty nhận được văn bản. Văn bản cử người đại diện theo ủy quyền phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông; - Số lượng người đại diện theo ủy quyền và tỷ lệ sở hữu cổ phần, phần vốn góp tương ứng của mỗi người đại diện; - Họ, tên địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Giấy tờ pháp lý của cá nhân của từng người đại diện theo ủy quyền; 	

Stt	Điều lệ hiện hành	Dự thảo Điều lệ sửa đổi	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn ủy quyền của từng người đại diện theo ủy quyền, ngày bắt đầu được đại diện ủy quyền; - Họ, tên, chữ ký của người đại diện pháp luật của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông và người đại diện theo ủy quyền. 	
5	<p>Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân/ Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ</p>	<p>Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số</p>	<p>Điều chỉnh, cập nhật thuật ngữ giấy tờ tùy thân để phù hợp với quy định pháp luật hiện hành, bỏ “<i>Giấy chứng minh nhân dân</i>” thay bằng “<i>Thẻ căn cước</i>”.</p>

Stt	Điều lệ hiện hành	Dự thảo Điều lệ sửa đổi	Ghi chú
	đồng là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.	lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.	
6	<p>Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p>1. Trừ trường hợp quy định tại điểm c, d, đ, e và g khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty và các vấn đề sau đây:</p> <p>a) Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ Công ty;</p> <p>b) Định hướng phát triển Công ty;</p> <p>c) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực</p>	<p>Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty và các vấn đề sau đây:</p> <p>a) Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ Công ty;</p> <p>b) Định hướng phát triển Công ty;</p> <p>c) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>d) Loại cổ phần và tổng số cổ phần</p>	<p>Điều chỉnh Khoản 1 Điều 22: bỏ nội dung “Trừ trường hợp quy định tại điểm c, d, đ, e và g khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp”.</p> <p>Bổ sung Điểm d, đ, e, g, h, i vào Khoản 1 Điều 22</p>

Stt	Điều lệ hiện hành	Dự thảo Điều lệ sửa đổi	Ghi chú
	<p>kinh doanh;</p> <p>3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>c) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường</p>	<p>của từng loại;</p> <p>đ) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;</p> <p>e) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</p> <p>g) Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty đã được kiểm toán;</p> <p>h) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;</p> <p>i) Tổ chức lại, giải thể Công ty.</p> <p>3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>c) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Thẻ căn cước, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch,</p>	<p>Sửa đổi Điểm c Khoản 3 Điều 22: Điều chỉnh, cập nhật thuật ngữ giấy tờ tùy thân để phù hợp với quy định pháp luật hiện hành, bỏ “<i>Giấy chứng minh nhân dân</i>” thay bằng “<i>Thẻ căn cước</i>”.</p>



Stt	Điều lệ hiện hành	Dự thảo Điều lệ sửa đổi	Ghi chú
	<p>trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;</p> <p>9. Nghị quyết về các vấn đề quy định tại điểm a, b và c tại khoản 1 Điều này được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>số Thẻ căn cước công dân, Thẻ căn cước, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;</p> <p>9. Nghị quyết về các vấn đề quy định tại điểm a, b, c, d, đ, g và i tại khoản 1 Điều này được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Điều chỉnh Khoản 9 Điều 22: “điểm a, b và c” thành “điểm a, b, c, d, đ, g và i”</p>
7	<p>Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:</p> <p>c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tối đa 05 công ty khác.</p>	<p>Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:</p> <p>c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội</p>	<p>Bổ sung nội dung vào Điểm c Khoản 4 Điều 25: “hoặc Hội đồng thành viên tại”</p>

Stt	Điều lệ hiện hành	Dự thảo Điều lệ sửa đổi	Ghi chú
		đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác.	
8	<p>Điều 27. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Thành phần, nhiệm kỳ, cơ cấu của thành viên Hội đồng quản trị:</p> <p>c) Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.</p>	<p>Điều 27. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Thành phần, nhiệm kỳ, cơ cấu của thành viên Hội đồng quản trị:</p> <p>c) Có tối thiểu 01 thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.</p>	Sửa đổi Điểm c Khoản 1 Điều 27: “ <i>Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị</i> ” thành “ <i>Có tối thiểu 01 thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.</i> ”
9	<p>Điều 28. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>2. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>q) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức</p>	<p>Điều 28. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>2. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>q) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức</p>	Bổ sung nội dung vào Điểm q Khoản 2 Điều

Stt	Điều lệ hiện hành	Dự thảo Điều lệ sửa đổi	Ghi chú
	hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;	hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh; thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định pháp luật sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua;	28: “ <i>thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định pháp luật sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua;</i> ”
10	<p>Điều 49. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p> <p>5. Người quản lý Công ty và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.</p>	<p>Điều 49. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p> <p>5. Người quản lý Công ty và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.</p> <p>- Giám đốc Công ty không được là người có liên quan của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của Công ty và Công ty mẹ, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại Công ty và Công ty mẹ theo quy định tại điểm d khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.</p>	<p>Bổ sung nội dung vào Khoản 5 Điều 49:</p> <p>“<i>Giám đốc Công ty không được là người có liên quan của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của Công ty và Công ty mẹ, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện</i></p>

Stt	Điều lệ hiện hành	Dự thảo Điều lệ sửa đổi	Ghi chú
			<i>phần vốn của doanh nghiệp tại Công ty và Công ty mẹ theo quy định tại điểm d khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.”</i>

**CÔNG TY CỔ PHẦN
BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 11 /TTr -SPC- HĐQT
V/v Sửa đổi Quy chế nội bộ về
quản trị công ty của Công ty cổ
phần Bảo vệ thực vật Sài Gòn

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và Luật số 76/2025/QH15 về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2025;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Chứng ngày 29/11/2024;
- Căn cứ các văn bản hướng dẫn thi hành.

Sau khi rà soát lại các nội dung theo quy định của pháp luật hiện hành, Hội đồng quản trị nhận thấy Quy chế nội bộ về quản trị công ty cần được sửa đổi để phù hợp với hoạt động của Công ty, Luật Doanh nghiệp, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định 245/2025/NĐ-CP và Thông tư số 116/2020/TT-BTC hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Điều lệ sửa đổi.

Để chuẩn hóa về nội dung, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sửa đổi lần này được chỉnh sửa tương đồng với những thay đổi trong dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty (đã được xây dựng mới toàn văn căn cứ theo Điều lệ mẫu được ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 09 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán).

Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua toàn văn dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị công ty được đính kèm Tờ trình này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Võ Anh Tùng

BẢNG LIỆT KÊ NỘI DUNG SỬA ĐỔI
QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN

(Đính kèm Tờ trình số *11*.../TTr-SPC-HĐQT ngày *03* tháng *4* năm 2026)

1. Về hình thức

Bản dự thảo Quy chế này được cấu trúc thành 10 Chương, 61 Điều giống Quy chế hiện hành.

2. Về nội dung

Bản dự thảo Quy chế này được rà soát, sửa đổi và bổ sung một số nội dung nhằm phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp được sửa đổi, bổ sung năm 2025 và tình hình hoạt động thực tế của Công ty. Việc sửa đổi chủ yếu mang tính cập nhật, điều chỉnh nội dung; không làm thay đổi đáng kể về bố cục, hình thức trình bày, tên điều khoản và thứ tự các điều khoản so với Quy chế hiện hành. Các nội dung sửa đổi, bổ sung cụ thể được liệt kê dưới đây.

Stt	Quy chế hiện hành	Dự thảo Quy chế sửa đổi	Ghi chú
I	Nội dung Quy chế		
1		<i>Luật số 76/2025/QH15 về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2025;</i> <i>Luật số 56/2024/QH15 về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 11 năm 2024;</i> <i>Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi</i>	Bổ sung phần căn cứ theo các quy định mới của pháp luật hiện hành liên quan đến Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành.



Stt	Quy chế hiện hành	Dự thảo Quy chế sửa đổi	Ghi chú
		<i>tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</i>	
2	<p>Giải thích từ ngữ, viết tắt:</p> <p>1. Trong Quy chế này, những từ ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:</p> <p>h) "Luật Doanh nghiệp" là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;</p> <p>i) "Luật Chứng khoán" là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;</p> <p>k) "Cổ đông" là người sở hữu ít nhất một cổ phần đã phát hành của Công ty.</p> <p>l) "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;</p>	<p>Giải thích từ ngữ, viết tắt:</p> <p>1. Trong Quy chế này, những từ ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:</p> <p>h) "Luật Doanh nghiệp" là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2025;</p> <p>i) "Luật Chứng khoán" là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024;</p> <p>k) "Cổ đông" là người sở hữu ít nhất một cổ phần đã phát hành của Công ty;</p> <p>l) "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;</p>	Sửa đổi điểm h, i và bổ sung điểm m

Stt	Quy chế hiện hành	Dự thảo Quy chế sửa đổi	Ghi chú
		m) “Chủ sở hữu hưởng lợi của Công ty” có tư cách pháp nhân là cá nhân có quyền sở hữu trên thực tế vốn Điều lệ hoặc có quyền chi phối đối với Công ty.	
3	<p>Điều 3. Thẩm quyền triệu tập, thông báo về việc chốt danh sách và thông báo triệu tập, chương trình nội dung họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ Công ty có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân/Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ</p>	<p>Điều 3. Thẩm quyền triệu tập, thông báo về việc chốt danh sách và thông báo triệu tập, chương trình nội dung họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ Công ty có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó</p>	<p>Điều chỉnh, cập nhật thuật ngữ giấy tờ tùy thân để phù hợp với quy định pháp luật hiện hành, bỏ “<i>Giấy chứng minh nhân dân</i>” thay bằng “<i>Thẻ căn cước</i>”.</p>

Stt	Quy chế hiện hành	Dự thảo Quy chế sửa đổi	Ghi chú
	phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.	nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.	
4	<p>Điều 17. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản</p> <p>1. Trừ trường hợp quy định tại điểm c, d, đ, e và g khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty và các vấn đề sau đây:</p> <p>a) Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ Công ty;</p> <p>b) Định hướng phát triển Công ty;</p> <p>c) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh.</p>	<p>Điều 17. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản</p> <p>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty và các vấn đề sau đây:</p> <p>a) Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ Công ty;</p> <p>b) Định hướng phát triển Công ty;</p> <p>c) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh.</p> <p>d) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>đ) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;</p> <p>e) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban</p>	<p>Điều chỉnh Khoản 1 Điều 17: bỏ nội dung “<i>Trừ trường hợp quy định tại điểm c, d, đ, e và g khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp</i>”.</p> <p>Bổ sung điểm d, đ, e, g, h, i vào khoản 1 Điều 17</p>

Stt	Quy chế hiện hành	Dự thảo Quy chế sửa đổi	Ghi chú
	<p>9. Nghị quyết về các vấn đề quy định tại điểm a, b và c tại khoản 1 Điều này được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>kiểm soát;</p> <p>g) Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty đã được kiểm toán;</p> <p>h) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;</p> <p>i) Tổ chức lại, giải thể Công ty.</p> <p>9. Nghị quyết về các vấn đề quy định tại điểm a, b, c, d, đ, g và i tại khoản 1 Điều này được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Điều chỉnh khoản 9 Điều 17: “điểm a, b và c” thành “điểm a, b, c, d, đ, g và i”</p>
5	<p>Điều 18. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Điều 18. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Bổ sung nội dung vào điểm q khoản 2 Điều 18: “thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy</p>

Stt	Quy chế hiện hành	Dự thảo Quy chế sửa đổi	Ghi chú
	<p>quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>q) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</p>	<p>quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>q) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh; thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định pháp luật sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua;</p>	<p><i>định pháp luật sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua;"</i></p>
6	<p>Điều 19. Thành phần, nhiệm kỳ, cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Thành phần, nhiệm kỳ, cơ cấu của Thành viên Hội đồng quản trị:</p> <p>c) Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tối đa 05 công ty khác;</p>	<p>Điều 19. Thành phần, nhiệm kỳ, cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Thành phần, nhiệm kỳ, cơ cấu của Thành viên Hội đồng quản trị:</p> <p>c) Có tối thiểu 01 thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác;</p>	<p>Sửa đổi điểm c khoản 1 và điểm c khoản 2 Điều 19</p>

Stt	Quy chế hiện hành	Dự thảo Quy chế sửa đổi	Ghi chú
7	<p>Điều 47. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Giám đốc</p> <p>2. Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau:</p> <p>b) Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại Công ty và công ty mẹ.</p>	<p>Điều 47. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Giám đốc</p> <p>2. Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau:</p> <p>b) Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại Công ty và công ty mẹ theo quy định tại điểm d khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;</p>	<p>Bổ sung nội dung vào điểm b khoản 2 Điều 47: “<i>theo quy định tại điểm d khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;</i>”</p>
II	Nội dung Phụ lục 01		
1	<p>Trụ sở đăng ký của Công ty:</p> <p>Địa chỉ: Khu phố 1, đường Nguyễn Văn Quỳ, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. HCM.</p>	<p>Trụ sở đăng ký của Công ty:</p> <p>Địa chỉ: Khu phố 1, đường Nguyễn Văn Quỳ, Phường Tân Thuận, Thành phố Hồ Chí Minh.</p>	<p>Cập nhật địa chỉ trụ sở Công ty theo đơn vị hành chính hiện hành.</p>



**CÔNG TY CỔ PHẦN
BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 10 /TTr -SPC- HĐQT
V/v Sửa đổi Quy chế hoạt động của
Hội đồng quản trị của Công ty cổ
phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và Luật số 76/2025/QH15 về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2025;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Chứng ngày 29/11/2024;
- Căn cứ các văn bản hướng dẫn thi hành.

Sau khi rà soát lại các nội dung theo quy định của pháp luật hiện hành, Hội đồng quản trị nhận thấy Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cần được sửa đổi để phù hợp với hoạt động của Công ty, Luật Doanh nghiệp, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định 245/2025/NĐ-CP và Thông tư số 116/2020/TT-BTC hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Điều lệ sửa đổi.

Để chuẩn hóa về nội dung, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị sửa đổi lần này được chỉnh sửa tương đồng với những thay đổi trong dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty (đã được xây dựng mới toàn văn căn cứ theo Điều lệ mẫu được ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 09 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán).

Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua toàn văn dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty được đính kèm Tờ trình này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Võ Anh Tùng

BẢNG LIỆT KÊ NỘI DUNG SỬA ĐỔI
QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN

(Đính kèm Tờ trình số 10./TTr-SPC-HĐQT ngày 03 tháng 4 năm 2026)

1. Về hình thức

Bản dự thảo Quy chế này được cấu trúc thành 08 Chương, 33 Điều giống Quy chế hiện tại.

2. Về nội dung

Bản dự thảo Quy chế này được rà soát, sửa đổi và bổ sung một số nội dung nhằm phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025 và tình hình hoạt động thực tế của Công ty. Việc sửa đổi chủ yếu mang tính cập nhật, điều chỉnh nội dung; không làm thay đổi đáng kể về bố cục, hình thức trình bày, tên điều khoản và thứ tự các điều khoản so với Quy chế hiện hành. Các nội dung sửa đổi, bổ sung cụ thể được liệt kê dưới đây.

Stt	Quy chế hiện hành	Dự thảo Quy chế sửa đổi	Ghi chú
1	Căn cứ	Căn cứ <i>Luật số 76/2025/QH15 về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2025;</i> <i>Luật số 56/2024/QH15 về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 11 năm 2024;</i> <i>Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi</i>	Bổ sung phần căn cứ theo các quy định mới của pháp luật hiện hành liên quan đến Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Stt	Quy chế hiện hành	Dự thảo Quy chế sửa đổi	Ghi chú
		<i>tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán</i>	
2	<p>Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>2. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.</p>	<p>Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>2. Có tối thiểu 01 thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.</p>	Sửa đổi Khoản 2 Điều 5
3	<p>Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tối đa 05 công ty khác.</p>	<p>Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác.</p>	Bổ sung nội dung vào Điểm c Khoản 1 Điều 6: “hoặc Hội đồng thành viên tại”.
4	<p>Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p>	<p>Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p>	Bổ sung nội dung vào Điểm p Khoản 2 Điều 12: “thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định pháp luật sau khi

Stt	Quy chế hiện hành	Dự thảo Quy chế sửa đổi	Ghi chú
	p) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;	p) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh; thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định pháp luật sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua;	được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua;”

CÔNG TY CỔ PHẦN
BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số 21 /ITr- SPC- HĐQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 04 năm 2026

Về việc thông qua hợp đồng, giao dịch
giữa Công ty với người có liên quan

TỜ TRÌNH

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và Luật sửa đổi bổ sung Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 17/6/2025;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ Phần Bảo vệ thực vật Sài Gòn (SPC);
- Căn cứ tình hình và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của SPC.

Nhằm tuân thủ quy định của pháp luật và đảm bảo tính minh bạch trong hoạt động quản trị doanh nghiệp, Hội đồng quản trị Công ty báo cáo và kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật Sài Gòn với các bên có liên quan như sau:

1. Chủ thể hợp đồng giao dịch: Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn TNHH một thành viên.

2. Đối tượng của hợp đồng, giao dịch: Các hợp đồng, giao dịch vay, mua bán nguyên vật liệu, thành phẩm thuốc bảo vệ thực vật nhằm bảo đảm tính liên tục cho hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên của Công ty.

3. Giá trị hợp đồng giao dịch: Giá trị mỗi hợp đồng, giao dịch (hoặc tổng các giá trị hợp đồng, giao dịch của mỗi chủ thể giao dịch phát sinh trong 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, giao dịch đầu tiên) nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của SPC tại báo cáo tài chính của Công ty mẹ gần nhất.

4. Thời hạn hiệu lực của hợp đồng, giao dịch: theo thực tế phát sinh, trên cơ sở tuân thủ các quy định và pháp luật hiện hành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua và giao cho Giám đốc Công ty ký kết các hợp đồng, giao dịch cụ thể với các bên liên quan.

Trân trọng kính trình!

Đính kèm:



PL01: Dách sách các bên có liên quan.

PL02: Báo cáo giao dịch giữa Công ty với các bên có liên quan

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HDQT.



Võ Anh Tùng



PHỤ LỤC 01

DANH SÁCH GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN THEO KHOẢN 1 ĐIỀU 167 LUẬT DOANH NGHIỆP

STT	Chủ thể của hợp đồng, giao dịch	Ngành nghề kinh doanh chính, GCN ĐKDN, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở	Mối quan hệ liên quan với Công ty.	Nội dung giao dịch phê duyệt
1	Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn TNHH một thành viên	Sản xuất thức ăn chăn nuôi, chăn nuôi; Giết mổ và chế biến; Trồng trọt; Thương mại dịch vụ; Công nghiệp phục vụ nông nghiệp.	Địa chỉ: 189 Điện Biên Phủ, Phường Gia Định, Tp. HCM	Tổ chức có liên quan đến người nội bộ	Hợp đồng, giao dịch vay, mua bán nguyên liệu, thành phẩm thuốc bảo vệ thực vật.

PHỤ LỤC 02

BÁO CÁO GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN THEO KHOẢN 1 ĐIỀU 167 LUẬT DOANH NGHIỆP

STT	Chủ thể của hợp đồng, giao dịch	Ngành nghề kinh doanh chính, GCN ĐKDN, ngày cấp, nơi cấp	Mối quan hệ liên quan với Công ty.	Thời điểm giao dịch	Giá trị giao dịch (đến ngày 31/12/2025)
1	Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn TNHH một thành viên	Sản xuất thức ăn chăn nuôi, chăn nuôi; Giết mổ và chế biến; Trồng trọt; Thương mại dịch vụ; Công nghiệp phục vụ nông nghiệp.	Tổ chức có liên quan đến người nội bộ	Không	Không





**CÔNG TY CỔ PHẦN
BẢO VỆ TÀI SẢN SÀI GÒN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 19/TTr- SPC-BKS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 04 năm 2026

V/v trình danh sách Công ty kiểm toán độc lập

TỜ TRÌNH

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính trong năm 2026 của Công ty như sau:

1. Các tiêu chí lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập:

- Là đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, được UBCKNN và Bộ tài chính chấp thuận kiểm toán cho các công ty đại chúng và tổ chức niêm yết;
- Có đội ngũ kiểm toán viên trung thực, đề cao đạo đức nghề nghiệp, có trình độ cao, nhiều kinh nghiệm nhằm đảm bảo chất lượng kiểm toán báo cáo tài chính;
- Chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

2. Danh sách các Công ty kiểm toán đề xuất:

- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;
- Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán phía Nam (AASCS);
- Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam.

3. Đề xuất của Ban kiểm soát

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua các tiêu chí lựa chọn và danh sách các công ty kiểm toán đã nêu trên.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT thực hiện việc lựa chọn một trong các công ty kiểm toán nêu trên theo đề xuất của Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua.

Trân trọng !

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Đỗ Thị Kim Anh



CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN

KP1, Nguyễn Văn Quỳ, Phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
ĐT: (028) 3873 3666 - FAX: (028) 3873 3003. www.spchcmc.vn

PHIẾU BIỂU QUYẾT

Cổ đông:

Mã số cổ đông:

Tổng số cổ phần sở hữu và đại diện:

Sau khi nghiên cứu các tờ trình của HĐQT, tôi có ý kiến biểu quyết các vấn đề liên quan như sau:

Vấn đề 1: Thông qua báo cáo hoạt động năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026 của HĐQT

☐ Tán thành ☐ Không tán thành ☐ Không có ý kiến

Vấn đề 2: Thông qua kết quả SXKD năm 2025 và phương hướng năm 2026 của Ban điều hành

☐ Tán thành ☐ Không tán thành ☐ Không có ý kiến

Vấn đề 3: Thông qua báo cáo hoạt động năm 2025 và phương hướng năm 2026 của BKS

☐ Tán thành ☐ Không tán thành ☐ Không có ý kiến

Vấn đề 4: Thông qua BCTC đã kiểm toán năm 2025

☐ Tán thành ☐ Không tán thành ☐ Không có ý kiến

Vấn đề 5: Thông qua phân phối lợi nhuận 2025 và kế hoạch 2026

☐ Tán thành ☐ Không tán thành ☐ Không có ý kiến

Vấn đề 6: Thông qua thù lao, khen thưởng HĐQT, BKS năm 2025 và kế hoạch năm 2026

☐ Tán thành ☐ Không tán thành ☐ Không có ý kiến

Vấn đề 7: Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty

☐ Tán thành ☐ Không tán thành ☐ Không có ý kiến

Vấn đề 8: Thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

☐ Tán thành ☐ Không tán thành ☐ Không có ý kiến

Vấn đề 9: Thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị Công ty

☐ Tán thành ☐ Không tán thành ☐ Không có ý kiến

Vấn đề 10: Thông qua tờ trình danh sách đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính cho năm 2026

☐ Tán thành ☐ Không tán thành ☐ Không có ý kiến

Vấn đề 11: Thông qua chủ trương ký hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan

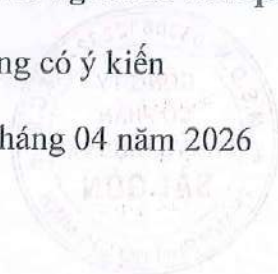
☐ Tán thành

☐ Không tán thành

☐ Không có ý kiến

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 04 năm 2026

Cổ đông (ký tên)



Số: /NQ-ĐHĐCĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 04 năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN

Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 và Luật sửa đổi bổ sung Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 17/6/2025;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật Sài Gòn;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật Sài Gòn ngày 24/4/2026.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026

Đại hội thống nhất thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành công ty như sau:

❖ Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 (theo báo cáo hợp nhất):

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	NĂM 2024	Năm 2025		Tỷ lệ	
				KH 2025	TH2025	%	%
						TH/KH	2025/2024
1	Giá trị sản xuất	1.000 đ	367,002,698	405,000,000	355,507,480	87.8%	96.9%
2	Sản lượng sản xuất	Tấn	4,633	5,400	4,740	87.8%	102.3%
3	Tổng doanh thu	1.000đ	880,120,197	947,807,495	951,803,263	100.4%	108.1%
	<i>Doanh thu thuần SXKD</i>	<i>1.000 đ</i>	<i>863,686,431</i>	<i>936,807,495</i>	<i>937,037,733</i>	<i>100.02%</i>	<i>108.5%</i>
	<i>Doanh thu tài chính</i>	<i>1.000 đ</i>	<i>11,350,040</i>	<i>10,000,000</i>	<i>10,449,078</i>	<i>104.5%</i>	<i>92.1%</i>
	<i>Thu nhập khác</i>	<i>1.000 đ</i>	<i>5,083,726</i>	<i>1,000,000</i>	<i>4,316,452</i>	<i>431.6%</i>	<i>84.9%</i>
4	Tổng lợi nhuận trước thuế	1.000 đ	-45,942,452	10,000,000	21,589,595	215.9%	

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	NĂM 2024	Năm 2025		Tỷ lệ	
				KH 2025	TH2025	%	%
						TH/KH	2025/2024
5	Lợi nhuận sau thuế	1.000 đ	-48,188,127	8,000,000	15,604,993	195.1%	
	Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	1.000 đ	-48,499,527	7,900,000	15,887,085	201.1%	
6	Vốn điều lệ	1.000 đ	105,300,000	105,300,000	105,300,000	100.0%	100%
7	Tỷ suất LNST/VĐL	%	-45%	7.6%	14.8%	195.1%	
8	Nộp ngân sách	1.000đ	23,631,759	25,000,000	23,357,328	93.4%	98.8%

❖ Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 (theo báo cáo riêng):

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	NĂM 2024	Năm 2025		Tỷ lệ	
				KH 2025	TH2025	%	%
						TH/KH	2025/2024
1	Giá trị sản xuất	1.000 đ	367,002,698	405,000,000	355,507,480	87.8%	96.9%
2	Sản lượng sản xuất	Tấn	4,633	5,400	4,740	87.8%	102.3%
3	Tổng doanh thu	1.000đ	506,398,574	530,735,337	465,677,133	87.7%	92.0%
	<i>Doanh thu thuần SXKD</i>	<i>1.000 đ</i>	<i>487,289,435</i>	<i>504,935,337</i>	<i>449,485,619</i>	89.0%	92.2%
	<i>Doanh thu tài chính</i>	<i>1.000 đ</i>	<i>15,489,636</i>	<i>25,000,000</i>	<i>13,264,877</i>	53.1%	85.6%
	<i>Thu nhập khác</i>	<i>1.000 đ</i>	<i>3,619,503</i>	<i>800,000</i>	<i>2,926,637</i>	365.8%	80.9%
4	Tổng lợi nhuận trước thuế	1.000 đ	-46,455,308	8,600,000	7,452,795	86.7%	
5	Lợi nhuận sau thuế	1.000 đ	-45,420,814	6,880,000	5,928,881	86.2%	
6	Vốn điều lệ	1.000 đ	105,300,000	105,300,000	105,300,000	100%	100%
7	Tỷ suất LNST/Vốn điều lệ	%	-43%	6.5%	5.6%	86.2%	
8	Nộp ngân sách	1.000đ	16,200,000	16,000,000	13,044,589	81.5%	80.5%

❖ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 (theo báo cáo hợp nhất):

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	TH 2025	KH 2026	KH2026 /TH2025
1	Giá trị sản xuất	1.000 đ	355,507,480	360,000,000	101.3%
2	Sản lượng	Tấn	4,740	4,800	101.3%
3	Doanh thu thuần SXKD	1.000 đ	950,753,243	922,140,000	97.0%
4	Lợi nhuận trước thuế	1.000 đ	21,589,595	16,450,000	76.2%
5	Lợi nhuận sau thuế	1.000 đ	15,604,993	13,451,048	86.2%
	Lợi nhuận sau thuế Cty mẹ		15,887,085	13,252,096	83.4%

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	TH 2025	KH 2026	KH2026 /TH2025
6	Vốn điều lệ	%	105,300,000	105,300,000	100.0%
7	Tỷ suất LNST/Vốn điều lệ	1.000 đ	14.8%	12.77%	86.2%
8	Nộp ngân sách	1.000 đ	23,357,328	25,000,000	107.0%

❖ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 (theo báo cáo riêng):

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	TH 2025	KH 2026	KH2026 /TH2025
1	Giá trị sản xuất	1.000 đ	355,507,480	360,000,000	101.3%
2	Sản lượng	Tấn	4,740	4,800	101.3%
3	Doanh thu thuần SXKD	1.000 đ	460,893,918	506,000,000	109.8%
4	Lợi nhuận trước thuế	1.000 đ	7,452,795	8,600,000	115.4%
5	Lợi nhuận sau thuế	1.000 đ	5,928,881	6,880,000	116.0%
6	Vốn điều lệ	1.000 đ	105,300,000	105,300,000	100.0%
7	Tỷ suất LNST/Vốn điều lệ	1.000 đ	5.6%	6.5%	116.0%
8	Nộp ngân sách	1.000 đ	13,044,589	16,000,000	122,6%

Điều 2. Thông qua nội dung báo cáo của Ban Kiểm soát:

Đại hội thống nhất thông qua báo cáo Ban Kiểm soát năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026.

Điều 3. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán:

– Thông qua báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC tại báo cáo kiểm toán độc lập số 160326.003 /BCTC.HCM ký ngày 16/03/2026.

– Thông qua báo cáo tài chính riêng năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC tại báo cáo kiểm toán độc lập số 160326.002 /BCTC.HCM ký ngày 16/03/2026.

Trường hợp có phát sinh nội dung làm ảnh hưởng đến BCTC thì giao cho HĐQT xem xét chỉ đạo điều chỉnh theo quy định.

Điều 4. Thông qua Phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026:

– Phân phối lợi nhuận năm 2025: (Theo số liệu BCTC riêng)

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối từ năm 2024 trở về trước còn lại	-58,516,778,167	
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2025	5,928,880,888	
3	Trích quỹ đầu tư phát triển	0	
4	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (2% LNST)		

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)	Ghi chú
5	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối cuối năm 2025 (1) + (2) – (3) – (4)	-52,587,897,279	
6	Chi trả cổ tức	0	<i>Không chia cổ tức</i>
7	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	-52,587,897,279	

- Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026:

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	Lợi nhuận sau thuế	6.880.000.000	
2	Trích quỹ đầu tư phát triển	0	<i>Không trích</i>
3	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (10%)	0	<i>Không trích</i>
4	Chi trả cổ tức	0	<i>Không chia cổ tức</i>
5	Lợi nhuận còn lại bù lỗ lũy kế năm 2025	6.880.000.000	

Điều 5. Thông qua thù lao, khen thưởng HĐQT, BKS năm 2025 và kế hoạch thù lao, khen thưởng năm 2026

❖ Chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2025:

Năm 2025, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty ghi nhận kết quả có lợi nhuận. Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, Công ty chi trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát theo mức kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua. Từ tháng 5/2025, Công ty không còn chức danh Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách, do đó không phát sinh chi trả tiền lương chuyên trách đối với chức danh này kể từ thời điểm nêu trên. Hội đồng quản trị đề nghị chi trả thù lao đối với Trưởng Ban kiểm soát không chuyên trách năm 2025 với mức thù lao 3.000.000đ/tháng.

Theo đó: thù lao chi trả như sau:

- Tổng thù lao chi trả thành viên HĐQT năm 2025 là: 168 triệu đồng.
- Tổng thù lao chi trả thành viên BKS năm 2025 là: 72 triệu đồng.

❖ Mức thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2026:

Năm 2026 Hội đồng quản trị gồm 05 người, Ban Kiểm soát gồm 03 người. Mức thù lao năm 2026 cho HĐQT và BKS đề nghị như sau:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị : 5.000.000 đồng/tháng
- Phó chủ tịch Hội đồng quản trị: hưởng lương chuyên trách
- Thành viên Hội đồng quản trị : 3.000.000 đồng/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát: hưởng lương chuyên trách
- Thành viên Ban kiểm soát : 2.000.000 đồng/tháng

Ghi chú: Trường hợp kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty không có hiệu quả (lỗ) thì sẽ không chi thù lao HĐQT và BKS.

Điều 6. Thông qua tờ trình điều chỉnh, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động SPC.

Đại hội thống nhất thông qua tờ trình điều chỉnh, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động SPC. Giao Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm sửa đổi và ký ban hành Điều lệ Công ty theo nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Điều 7. Thông qua tờ trình điều chỉnh, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Đại hội thống nhất thông qua tờ trình điều chỉnh, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Giao Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm sửa đổi và ký ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty theo nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Điều 8. Thông qua tờ trình điều chỉnh, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.

Đại hội thống nhất thông qua tờ trình điều chỉnh, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty. Giao Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm sửa đổi và ký ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty theo nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Điều 9. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2026:

❖ Thông qua các tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán theo tờ trình của Ban Kiểm soát.

❖ Thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định đơn vị kiểm toán theo đề xuất của Ban Kiểm soát và giao cho Giám đốc Công ty ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty.

Điều 10. Thông qua chủ trương ký hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan - Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn TNHH một thành viên theo Điều 167 Luật Doanh nghiệp.

- Nội dung hợp đồng: Các hợp đồng, giao dịch vay, mua bán nguyên vật liệu, thành phẩm thuốc bảo vệ thực vật nhằm bảo đảm tính liên tục cho hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên của Công ty.

- Giá trị hợp đồng giao dịch: Giá trị mỗi hợp đồng, giao dịch (hoặc tổng các giá trị hợp đồng, giao dịch của mỗi chủ thể giao dịch phát sinh trong 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, giao dịch đầu tiên) nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty tại báo cáo tài chính của Công ty mẹ gần nhất.

- Giao Giám đốc Công ty thực hiện các thủ tục ký kết hợp đồng, thủ tục liên quan và công bố thông tin theo quy định.

Điều 11. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 24/4/2026

Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm công bố Nghị quyết trên website Công ty (www.spchcmc.com.vn) theo đúng quy định của Pháp luật.

Điều 12. Trách nhiệm phổ biến quán triệt và triển khai thực hiện Nghị Quyết này

Đại hội thống nhất giao cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban điều hành chịu trách nhiệm phổ biến quán triệt, triển khai thực hiện và kiểm tra giám sát quá trình thực hiện theo Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BKS, BĐH Công ty;
- TCT Nông nghiệp Sài Gòn "để báo cáo";
- Sở GD chứng khoán Hà Nội;
- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Trưởng Phòng ban đơn vị;
- Lưu: VT, TK HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**

Võ Anh Tùng